PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2024

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Điểu Thị Miên | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Lê Thị Hàn Ny | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hà | Tổ khối phó | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | H Lũy | Chủ tịch BCH công đoàn | Thành viên Hội đồng |  |
| 5 | Thị Tuyết | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 6 | Võ Thị Hồng Lĩnh | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 7 | Lưu Thị Thúy Cường | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Thành viên Hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Lan | Tổ trưởng tổ Chuyên môn | Thành viên Hội đồng |  |
| 9 | Phạm Thị Ánh Linh | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 10 | Lê Thị Ngọc Ánh | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 11 | Mai Thị Tuyết | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 12 | Phan Thị Hương | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 13 | Phùng Thị Ánh Nga | Kế toán | Thành viên Hội đồng |  |
| 14 | Trần Thị Kim Oanh | Y Tế | Thành viên Hội đồng |  |

ĐẮK NÔNG - 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **1** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **1** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **1** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **1** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **1** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **1** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **1** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **1** |
| **Mở đầu** | **1** |
| **Tiêu chí 1.1** | **1** |
| **Tiêu chí 1.2** | **1** |
| **Tiêu chí 1.3** | **1** |
| **Tiêu chí 1.4** | **1** |
| **Tiêu chí 1.5** | **1** |
| **Tiêu chí 1.6** | **1** |
| **Tiêu chí 1.7** | **1** |
| **Tiêu chí 1.8** | **1** |
| **Tiêu chí 1.9** | **1** |
| **Tiêu chí 1.10** | **1** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **1** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **1** |
| **Mở đầu** | **1** |
| **Tiêu chí 2.1** | **1** |
| **Tiêu chí 2.2** | **1** |
| **Tiêu chí 2.3** | **1** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **1** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **1** |
| **Mở đầu** | **1** |
| **Tiêu chí 3.1** | **1** |
| **Tiêu chí 3.2** | **1** |
| **Tiêu chí 3.3** | **1** |
| **Tiêu chí 3.4** | **1** |
| **Tiêu chí 3.5** | **1** |
| **Tiêu chí 3.6** | **1** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **1** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **1** |
| **Mở đầu** | **1** |
| **Tiêu chí 4.1** | **1** |
| **Tiêu chí 4.2** | **1** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **1** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **1** |
| **Mở đầu** | **1** |
| **Tiêu chí 5.1** | **1** |
| **Tiêu chí 5.2** | **1** |
| **Tiêu chí 5.3** | **1** |
| **Tiêu chí 5.4** | **1** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **1** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**  | **1** |
| **Tiêu chí 1** | **1** |
| **Tiêu chí 2** | **1** |
| **Tiêu chí 3** | **1** |
| **Tiêu chí 4** | **1** |
| **Tiêu chí 5** | **1** |
| **Tiêu chí 6** | **1** |
| ***Kết luận***  | **1** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **1** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | Error! Bookmark not defined. |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | ANTT | AN NINH TRẬT TỰ |
| 3 | ATVSTP | AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |
| 4 | BĐDCMHS | Ban đại diện Cha mẹ học sinh |
| 5 | BGH | BAN GIÁM HIỆU |
| 6 | CCVC | CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC |
| 7 | CMHS | CHA MẸ HỌC SINH |
| 8 | CS,ND,GD | Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục |
| 9 | GDĐT | GIÁO DỤC ĐÀO TẠO |
| 10 | GDMN | GIÁO DỤC MẦM NON |
| 11 | MN | MẦM NON |
| 12 | PGD&ĐT | PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |
| 13 | SDD | SUY DINH DƯỠNG |
| 14 | TN CSHCM | Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh |
| 15 | UBND | ỦY BAN NHÂN DÂN |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |

**Kết quả: Đạt**

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
|  Tiêu chí 1 |  | X |  |
|  Tiêu chí 2 |  | X |  |
|  Tiêu chí 3 |  | X |  |
|  Tiêu chí 4 |  | X |  |
|  Tiêu chí 5 |  | X |  |
|  Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

Tên trước đây (nếu có): Trường mẫu giáo Hướng Dương

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Đắk Song

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tênhiệu trưởng | Điểu Thị Miên |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Đắk Song |  | Điện thoại  | 0332153241 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Đắk Rung |  | Fax |  |
| Đạt CQG | Đạt mức 1 |  | Website | c0huongduong.pgddaksong.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2006 |  | Số điểm trường | 2 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác  |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** | **Năm học2024 - 2025** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 3 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 6 | 6 | 6 | 5 | 5 |
| **Cộng** | 14 | 14 | 14 | 13 | 12 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** | **Năm học2024 - 2025** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 18 | 18 | 18 | 13 | 12 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 18 | 18 | 18 | 13 | 12 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 4 | 4 | 4 | 4 | 6 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 6 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

 a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 27 | 27 | 8 | 0 | 4 | 23 |  |
| Nhân viên | 3 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | 33 | 32 | 10 | 0 | 4 | 26 |  |

 b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** | **Năm học2024 - 2025** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 30 | 28 | 28 | 27 | 27 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 12 | 12 | 13 | 9 | 12 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 14 | 14 | 14 | 14 | 11 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 0 | 4 | 0 | 6 | 0 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 02 | 0 | 0 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Năm học 2024 - 2025** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 422 | 378 | 402 | 350 | 293 |  |
| *- Nữ* | 206 | 208 | 202 | 152 | 141 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 186 | 175 | 156 | 195 | 187 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 35 | 107 | 136 | 129 | 85 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 0 | 165 | 0 | 160 |  |  |
| 5 | Học 2 buổi trên ngày | 422 | 0 | 0 | 0 | 293 |  |
| 6 | Bán trú | 422 | 378 | 402 | 350 | 293 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 30 | 27 | 29 | 25 | 24 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 23 | 24 | 26 | 17 | 21 |  |
| Trẻ em từ 3- 4 tuổi | 127 | 100 | 60 | 65 | 49 |  |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 153 | 105 | 127 | 110 | 98 |  |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 119 | 149 | 189 | 158 | 122 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

 ***1. Tình hình chung của nhà trường***

Trường Mầm non Hướng Dương tọa lạc tại Bon Bu Rwah, được thành lập vào năm 2006, đánh dấu một bước khởi đầu mới cho giáo dục mầm non tại địa phương. Khi mới thành lập, trường còn khá nhỏ bé với cơ sở vật chất đơn giản, chỉ có 4 phòng học chính tại điểm trung tâm, các lớp điểm lẻ phải mượn nhà văn hóa của các thôn bon trong xã, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, đội ngũ giáo viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm. Dân cư thưa thớt, chủ yếu là người dân tộc tại chỗ, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đường xá đi lại chưa thuận tiện nên chất lương chăm sóc giáo dục trẻ mầm non chưa được nâng cao, số lượng trẻ em theo học còn hạn chế. Tuy nhiên, với sự tâm huyết của đội ngũ giáo viên và sự ủng hộ của phụ huynh, nhà trường đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục.

 Sau 18 năm xây dựng và phát triển, trường Mầm non Hướng Dương đã trở thành một trong những trường mầm non uy tín tại địa phương, với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, chương trình giáo dục phong phú, đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển toàn diện của trẻ. Đội ngũ giáo viên không chỉ tăng về số lượng mà còn được nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các khóa đào tạo thường xuyên. Chương trình giáo dục cũng được đổi mới, tích hợp nhiều hoạt động trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và xã hội, được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo xã, huyện, Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, nên công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từng bước được nâng cao, cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khang trang, các phòng học của trẻ đã được xây dựng bán kiên cố hóa, bàn ghế, đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động dạy và học được đầu tư đầy đủ, trang thiết bị đồ chơi ngoài trời cho trẻ hàng năm đều được bổ sung. Mặc dù địa phương còn nhiều khó khăn nhưng đến nay trường mầm non Hướng Dương đã lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng giáo dục.

 Trường có nhiều thành tích trong các hoạt động, phong trào của ngành. Nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến nhiều năm liền.

 Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Hướng Dương có quy mô trường lớp như sau:

Số nhóm, lớp: 12 lớp, trong đó: khối lớp 5-6 tuổi: 05 lớp; khối lớp 4-5 tuổi: 04 lớp; khối lớp 3-4 tuổi : 02 lớp và 01 nhóm trẻ từ 25-36 tháng.

Tổng số trẻ: 293 trẻ, trong đó: Khối 5-6 tuổi: 122 trẻ; khối lớp 4-5 tuổi: 98 trẻ;  khối lớp 3-4 tuổi có: 49 trẻ. Nhóm trẻ từ 25-36 tháng: 24 trẻ. Các cháu đến trường khỏe mạnh, ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên, tích cực tham gia các hoạt động, có kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể, có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ, có kỹ năng vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ tốt. Đa số cha mẹ trẻ có nhận thức tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên có 33 CBGVNV/32 nữ, trong đó: lãnh đạo: 03 người; nhân viên: 03 người ( y tế, kế toán, bảo vệ) , trong 27 giáo viên thì có 25 giáo viên có trình độ trên chuẩn, 02 giáo viên có trình độ chuẩn và 2 giáo viên đang theo học cao đẳng, trên chuẩn  đạt 93%. Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Trường có Chi bộ gồm 20 đảng viên, năm 2023 đạt "chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 18 đoàn viên là tổ chức đoàn tiêu biểu của đoàn xã Đăk N’Drung, tập thể Ban chấp hành chi đoàn "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác đoàn" năm học 2023 - 2024.

Về cơ sở vật chất: Nhà trường được sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự đóng góp công sức của cha mẹ trẻ, đến nay trường mầm non Hướng Dương đã có môi trường giáo dục khang trang, sạch đẹp, an toàn và thân thiện: Gồm có 12 lớp học, 01 phòng thể chất, 01 phòng nghệ thuật, nhà hiệu bộ, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ trang thiết bị và đồ dùng dạy học đa dạng, phong phú phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

 **2. Mục đích TĐG**

 Tự đánh giá chất lượng giáo dục với mục đích là tự rà soát, kiểm tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non, đồng thời làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu nhằm bổ sung, điều chỉnh, đề ra các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, phát triển giáo dục phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương; giải trình với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhằm để các cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường  mầm non Hướng Dương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

 **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

**1.** ***Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá***

Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm Lãnh đạo của trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Đoàn thanh niên, Công đoàn, giáo viên cốt cán của trường. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và Ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo. Báo cáo đánh giá tổng thể các hoạt động của nhà trường theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, là công cụ để nhà trường cải tiến chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.

 Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng đáp ứng mục tiêu giáo dục.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

 Trường mầm non Hướng Dương có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ theo Điều lệ trường mầm non, nhà trường luôn coi trọng việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục mang tính khoa học. Hằng năm, nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược, triển khai kế hoạch một cách chặt chẽ, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với ghi chú của nhà trường. Thành lập đầy đủ các hội đồng: hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, thành lập các tổ chuyên môn, văn phòng, ban đại diện cha mẹ trẻ, tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên. Các hội đồng, các tổ chức đều hoạt động sôi nổi, tạo nên nhiều thành tích góp phần xây dựng và phát triển chất lượng của nhà trường.

Nhà trường đã phát huy tốt vai trò vị trí của từng tổ chức như Công đoàn, đoàn thanh niên, Hội đồng trường, các tổ chuyên môn trong thực hiện việc công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường tổ chức tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non,  thực hiện quản lý tài sản tài chính theo quy định của nhà nước. Xây dựng tốt các quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo quyền lợi của trẻ, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ an toàn luôn được đưa lên hàng đầu.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

 b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

 c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

 Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Dựa trên mục tiêu giáo dục mầm non được đặt ra tại Điều 23 của Luật giáo dục, Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường đã có kế hoạch bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với đặc điểm thực tế tại địa phương, những điều kiện về kinh tế xã hội, nguồn nhân lực và kết hợp cùng với xã nhà để đưa ra kế hoạch xây dựng nông thôn mới .[H1-1.1-01][H1-1.1-02].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường các giai đoạn được xác định bằng văn bản và được Phòng GD&ĐT huyện Đăk Song phê duyệt, [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

 Sau khi được phê duyệt, nhà trường đã thực hiện công khai niêm yết kế hoạch chiến lược tại văn phòng, trên bảng tin của nhà trường và công khai trong cuộc họp hội đồng trường để cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh theo dõi, giám sát và có sự góp ý điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện,[H1-1.1-03]

 Mức 2:

 Nhà trường có các giải pháp giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể như: Cụ thể hóa các mục tiêu trong Kế hoạch chiến lược vào các mục tiêu thực hiện nhiệm vụ của từng năm học; kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ theo từng năm, từng giai đoạn; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm từng năm học thông qua các cuộc họp, sơ kết và báo cáo tổng kết theo từng năm học; kịp thời đưa ra các phương án điều chỉnh mục tiêu chiến lược phù hợp với tình hình thực tế  . [H1-1.1-04].

 Mức 3:

Định kỳ vào cuối mỗi năm học, nhà trường có triển khai rà soát kết quả thực hiện chiến lược phát triển nhà trường, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng trường để tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển  giúp nhà trường, kịp thời điều chỉnh và đưa ra được nhiều giải pháp thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 [H1-1.1-05], H1-1.1-06].

 **2. Điểm mạnh**

 Trường mầm non Hướng Dương có một tầm nhìn rõ ràng về sự phát triển của nhà trường, hướng tơi việc tạo ra một môi trường giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của trẻ và phụ huynh, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của bậc học, phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường,với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của của địa phương. Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm, chăm lo đến sự phát triển của nhà trường. Kế hoạch chiến lược đã được phê duyệt, thông báo công khai và lưu trữ đầy đủ.

Kế hoạch phát triển nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý công tác tại trường triển khai kế hoạch chiến lược được xuyên suốt, đồng bộ theo lộ trình và được điều chỉnh mục tiêu hàng năm phù hợp với sự phát triển xã hội, của nhà trường và địa phương.

**3. Điểm yếu**

 Bên cạnh những điểm mạnh thì việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường cũng gặp phải một số điểm yếu như sự tham gia đóng góp của các bên liên quan chưa được đầy đủ, sự hỗ trợ từ các tổ chức, cộng đồng đối với nhà trường chưa nhiều, một số mô hình giáo dục mới và các phương pháp giáo dục tiên tiến chưa được áp dụng hiệu quả do thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng về tài liệu, phương pháp và cơ sở vật chất do trường nằm trên địa bàn chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Thành lập các nhóm zalo, facebook các lớp của trường để kịp thời truyền tải thông tin về các hoạt động trong nhà trường đến CBGVNV và cha mẹ học sinh. Kế hoạch chiến lược cần bổ sung  cam kết của chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ nên chưa tạo được sự phối hợp cao trong quá trình thực hiện. Xây dựng phương hướng chiến lược dài hạn. Tiếp tục công khai, niêm yết Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại bảng tin nhà trường và trong các cuộc họp để tranh thủ lấy ý kiến đóng từ cha mẹ học sinh và cộng đồng qua nhiều hình thức như cổng thông tin điện tử, zalo… | Hiệu trưởng, HĐTĐG, HĐSP, Cha mẹ trẻ và cộng đồng | 2024-11-27T17:00:00.000Z |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

 b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

 c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hội đồng trường mầm non Hướng Dương được kiện toàn theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Song. Hội đồng trường có 11 thành viên là đại diện chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, và đại diện tổ chuyên môn, trong đó chủ tịch Hội đồng là bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường.Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, trường đã thành lập những hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn,.....[H1-1.2-01].

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18,19 Điều lệ Trường mầm non. Hội đồng trường được tổ chức họp 3 lần/năm vào đầu năm học, cuối năm học và họp bất thường nếu cần thiết. Các nghị quyết của hội đồng trường được thông qua và  được công bố công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; hội đồng trường quyết nghị sửa đổi các quy chế: Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử. Hội đồng Thi đua khen thưởng xét thi đua một cách công bằng, khách quan và đề nghị khen thưởng kịp thời. Chính vì vậy, công tác khen thưởng luôn đảm bảo đúng người đúng việc . Hội đồng xét nâng lương hoạt động thường xuyên, kiểm tra đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc, báo cáo kịp thời với cấp trên để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên . [H1-1.2-02].

Các Hội đồng được rà soát, đánh giá theo định kỳ và kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng thời điểm; định kỳ cuối học kỳ I, học kỳ II, cuối năm. Đề ra phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo một cách kịp thời [H1-1.2-03].

 Mức 2:

 Các Hội đồng trong nhà trường đã phối hợp tổ chức tốt các hoạt động, đạt hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.   .

 **2. Điểm mạnh**

 Trường Mầm non Hướng Dương có Hội đồng nhà trường được cơ cấu đầy đủ thành phần, đúng số lượng theo quy định Điều lệ trường mầm non có sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng, chặt chẽ trong thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm học nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Mỗi học kỳ, hội đồng trường rà soát đánh giá lại những ưu điểm, hạn chế, để lên kế hoạch đưa ra giải pháp khắc phục  những hạn chế đó trong thời gian sắp tới đạt kết quả tốt hơn.

**3. Điểm yếu**

 Cơ cấu nhân sự Hội đồng trường thường xuyên có thay đổi hàng năm của trường do chuyển công tác, nghỉ hưu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
|  Nhà trường cần tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng trường bổ sung thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học tới năm học 2024-2025. Hằng năm, nhà trường rà soát đội ngũ để lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất đưa vào quy hoạch để bổ sung nhân sự cho các hội đồng. Sau mỗi nhiệm kỳ của từng Hội đồng ban giám hiệu cần có sự giám sát chặt chẽ các hoạt động, kết quả hoạt động nhằm nắm rõ tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao của các Hội đồng để có các giải pháp khen ngợi, khắc phục tồn tại kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non Hướng Dương. | cán bộ giáo viên | Năm học 2024 -2025 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 b) Hoạt động theo quy định;

 c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

 Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: Có 1 tổ chức chi bộ gồm có 20 Đảng viên,1 tổ chức Công đoàn gồm 32 Công đoàn viên;1 tổ chức đoàn thanh niên gồm có 16 đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn do Đại hội công đoàn cơ sở trực tiếp bầu, công đoàn phối hợp với nhà trường tổ chức các phong trào thi đua trong nhà trường; chi đoàn luôn phát huy vai trò xung kích của trường, luôn là đầu tàu gương mẫu trong việc thực hiện các phong trào thi đua do các cấp phát động;  [H1-1.3-01]

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong các năm qua đều thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, có sự phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Các tổ chức đoàn thể luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường như tổ chức các hoạt động phong trào cho cán bộ, giáo viên và cho trẻ tham gia tạo không khí vui tươi cho việc dạy và học từ đó chất lượng giáo dục được nâng cao [H1-1.3-02].

Hoạt động của các tổ chức Đảng, công đoàn, chi đoàn sau khi lên kế hoạch triển khai thực hiện đều được rà soát, đánh giá và có sự điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-03].

 Mức 2:

 Chi bộ trường Trường MN Hướng Dương trực thuộc Đảng ủy xã Đắk N'Drung, do đồng chí hiệu trưởng làm bí thư chi bộ, có 20 đảng viên, hoạt động trong khuôn khổ Hiến Pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết quả đạt được trong các năm như sau: Trong 05 năm gần đây, chi bộ trường mầm non Hướng Dương được các cấp đánh giá phân loại 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2021, 2022, và 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ 2023.[H1-1.3-05]

 + Chi bộ trường Mầm Non Hướng Dương thực hiện đúng vai trò là cầu nối giữa Đảng với cán bộ, giáo viên, nhân viên, là cơ quan chấp hành thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy xã Đắk N'Drung và phòng GDĐT huyện Đắk Song, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Chi bộ và tổ chức thực hiện có hiệu quả.. [H1-1.3-03],

 +Công đoàn: Công đoàn đã kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua, các phong trào văn hoá văn nghệ, hỗ trợ ngày công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV trong nhà trường, luôn tạo khối đoàn kết, thân thiện giúp nhau trong công tác, duy trì và cũng cố đơn vị văn hoá, gia đình gương mẫu. Công đoàn nhiều năm liền đạt công đoàn vững mạnh cụ thể trong báo cáo tổng kết chung của nhà trường. [H1-1.1-03]   .

   + Đoàn thanh niên Cộng sản HCM: Năm học 2024 - 2025, chi đoàn trường mầm non Hướng Dương đã thực hiện làm các công trình tại trường như vườn thuốc nam, vườn cây ăn trái của bé, đến từng hộ dân vận động trẻ ra lớp, sơn lại đồ dùng đồ chơi và trang trí lại khuôn viên trường xanh-sạch-đẹp, ... để giúp nhà trường phục vụ tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Hoạt động có nề nếp, thể hiện vai trò của mình trong việc đi đầu trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và nhiều năm liền đạt chi đoàn cơ sở vững mạnh. Năm 2023 đạt thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên xã Đắk N'Drung. [H1-1.1-03]

Mức 3:

Trong 05 năm gần đây, chi bộ trường mầm non Hướng Dương  được các cấp đánh giá phân loại 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2021. 2022, và 1 năm hoàn thành nhiệm vụ 2020, 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023. [H1-1.3-05].

 Trong những năm qua, công đoàn, đoàn thanh niên luôn đạt danh hiệu "Vững mạnh xuất sắc" do Liên đoàn lao động huyện Đắk Song tặng giấy khen, chi đoàn trường liên tục được Ban chấp hành đoàn xã Đắk N'Drung công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luôn tham gia đóng góp các hoạt động thiện nguyện, chung tay phòng chống dịch bệnh cũng như giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường cũng như kết nối với cộng đồng trong việc tham gia các phong trào do cấp trên phát động.[H1-1.1-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Chi bộ có đủ cơ cấu, thành phần chi ủy, số lượng Đảng viên chiếm tỷ lệ cao so với tổng số cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Công đoàn, đoàn thanh niên luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động, góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học hàng năm, các đoàn thể tham gia phong trào do Liên đoàn lao động, đoàn thanh niên các cấp tổ chức, tham gia hội thao, văn nghệ ...

**3. Điểm yếu**

 Đoàn thanh niên chưa thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khóa do xã Đoàn tổ chức, do đa số Đoàn viên giảng dạy bán trú nên còn gặp khó khăn về thời gian.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
|  Để khắc phục khó khăn trên trong năm học tới ban giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo bí thư ĐTN nâng cao vai trò, trách nhiệm quyết liệt hơn nữa hoạt động của ĐTN, tạo điều kiện về mọi mặt từ tinh thần đến vật chất để đoàn viên phát huy tích cực nhiệm vụ trong hoạt động chi đoàn, Ban giám hiệu bố chí chuyên môn để một số đoàn viên được tham gia các hoạt động ngoại khóa do đoàn xã tổ chức. | Đoàn thanh niên | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

 b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

 b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

 Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

 b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường mầm non Hướng Dương là trường công lập thuộc hạng I, nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, luôn có sự thống nhất trong công tác chỉ đạo mọi hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-01].

        Nhà trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường mầm non. Hàng năm vào đầu năm học, hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Tổ chuyên môn có 03 tổ, trong đó tổ khối lá gồm 10 thành viên trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó; tổ khối chồi gồm 09 thành viên trong đó có 01 tổ trưởng, 1 tổ phó; tổ mầm+nhà trẻ gồm 7 thành viên trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó.. Tổ văn phòng gồm 03 thành viên trong đó có 01 tổ trưởng ( y tế ). [H1-1.4-02].

Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về thực hiện nhiệm vụ cấp học mầm non; thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non được xuyên suốt trong năm học 2024 – 2025[H1-1.4-03].

 Mức 2:

 Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ, các tổ chuyên môn  thực hiện các chuyên đề trong năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Cụ thể các chuyên đề như:" Xây dựng lớp học hạnh phúc", "ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ", "Lấy trẻ làm trung tâm".[H1-1.4-04].

  Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên vào cuối tháng. Tổ chuyên môn phối hợp với nhà trường thực hiện tốt việc kiểm tra nội bộ, trong đó định kỳ rà soát đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng để kịp thời điều chỉnh hoặc nhân rộng những gương điển hình, thực hiện tốt nhiệm vụ, định kỳ 2 lần trong một tháng, dưới sự điều hành của tổ trưởng, các tổ chuyên môn đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chủ đề, tuần, ngày. Tổ văn phòng rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ trong tháng, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và bổ sung vào phương hướng tháng tiếp theo [H1-1.4-05].

 Mức 3:

 Trong năm học 2024-2025 hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Trong năm học qua trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, không bị thất thoát tài sản, các chế độ của trẻ đều được thực hiện kịp thời..[H1-1.1-04],

 Trong năm học 2024 - 2025 tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề như: “ Xây dựng lớp học hạnh phúc", "ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ", "Lấy trẻ làm trung tâm".

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy, các tổ chuyên môn hợp lý, đảm bảo số lượng thành viên theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường có tâm huyết, có năng lực quản lý. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng đều đã đạt giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh được tập thể giáo viên trong trường bình bầu tín nhiệm. Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm cao với trình độ chuyên môn vững vàng nhiệt tình trong công tác. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 2 - 3 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh. Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**3. Điểm yếu**

 Các tổ chuyên môn thường phải tranh thủ hoặc sinh hoạt chuyên môn vào các buổi chiều, cuối tuần, sau giờ trả trẻ nên chất lượng sinh hoạt chuyên môn bị ảnh hưởng. Một số giáo viên chưa mạnh dạn xây dựng, đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Khuyến khích giáo viên tự học, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ qua các buổi sinh hoạt tổ, dự giờ, thao giảng. Chỉ đạo, tư vấn các tổ trưởng tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thực hiện chương trình GDMN. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo các tổ thường xuyên kiểm tra đột xuất, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

 b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

 c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

 Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

 Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trong năm học 2024 - 2025, trường mầm non Hướng Dương có 12 lớp với 293 trẻ. Có đủ các độ tuổi từ lớp nhà trẻ đến lớp lá, cụ thể: 1 lớp nhà trẻ 20 trẻ/lớp. khối mầm có 02 lớp độ tuổi từ 3- 4 tuổi, khối chồi có 04 lớp độ tuổi từ 4 -5 tuổi, khối lá có 05 lớp độ tuổi từ 5- 6 tuổi, trong đó có 02 lớp ghép thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01];

 Nhà trường có 100% nhóm, lớp học 02 buổi/ngày và được tổ chức học bán trú. Số trẻ ở các lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định: lớp nhà trẻ dao động từ 15 - 20 trẻ/ lớp, mầm dao động từ 20 đến 25 trẻ, lớp chồi 25-30 trẻ, lớp lá 25-30 trẻ, 100% số trẻ được học theo đúng độ tuổi [H1-1.5-02].

 Nhà trường không có trẻ khuyết tật.

 Mức 2:

 Nhà trường có số lượng trẻ em lớp mầm non  không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.Cụ thể: lớp nhà trẻ 24 trẻ/ lớp, mầm: 49 cháu/02 lớp bình quân mỗi lớp 25 cháu, lớp chồi: 105 cháu/4 lớp, bình quân mỗi lớp 26 trẻ/lớp, lớp lá 123 cháu/05 lớp bình quân mỗi lớp 25 cháu/lớp; [H1-1.5-01].

 Mức 3:

 Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 1 lớp nhà trẻ, 11 lớp mẫu giáo phù hợp với điều kiện của nhà trường và diện tích của từng lớp học được thể hiện trong hồ sơ quản lý trẻ, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, không vượt quá số lớp theo quy định [H1-1.5-01].

 **2. Điểm mạnh**

  Nhà trường có các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, 100% các cháu được học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%. Trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi - học tập - trải nghiệm, được hưởng các chế độ chăm sóc giáo dục theo đúng tiêu chuẩn quy định. Địa điểm trường đặt ở nơi trung tâm, dân cư đông, đường xá đi lại thuận tiện cho cha mẹ đưa trẻ đến trường.

**3. Điểm yếu**

 Hiện nay, 1 lớp tại điểm lẻ số trẻ ra lớp đúng độ tuổi còn ít và không đủ số trẻ trên lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non nên phải thực hiện 02 lớp ghép 2 hoặc 3 độ tuổi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Cần nâng cao hơn nữa công tác huy động trẻ đến lớp thông qua các phương tiện truyền thông, ứng dụng mạng xã hội, phối hợp với các tổ chức chính trị trên địa bàn cùng thực hiện huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp tại điểm trường ĐăkKual5 để không còn lớp ghép trong năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

 b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

 c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

 Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và theo quy định tại Điều 25, Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Hệ thống lưu trữ của nhà trường gồm hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ cơ sở vật chất, hồ sơ quản lý tài chính, hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp, hồ sơ kiểm tra nội bộ, hồ sơ khen thưởng, Quy chế phối hợp, hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ quản lý bán trú, hồ sơ y tế, hồ sơ phổ cập. Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính... [H1-1.6-01], [H1-1.6-02], [H1-1.6-03].

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tài chính, tài sản đúng mục đích. Kế toán nhà trường lập dự toán tài chính theo các năm, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua hội nghị cán bộ, công chức viên chức hàng năm có sự điều chỉnh, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Báo cáo tài chính đúng theo quy định, kiểm kê tài sản đúng theo quy định 1 lần/năm. thực hiện 3 công khai tài chính hàng quý theo quy định [H1-1.6-04].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo, đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, đất đai, các trang thiết bị đúng mục đích và có hiệu quả, hàng năm đều được thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện[H1-1.6-05]. [H1-1.6-06]

 Mức 2:

 Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản với các phần mềm được ứng dụng như: Phần mềm lương của NiHa nét, phần mềm kế toán Misa, phần mềm QLST Misa, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành... Việc sử dụng các phần mềm này giúp công tác quản lý, lưu trữ, cập nhật dữ liệu nhanh, thuận tiện, hiệu quả hơn trong quá trình làm việc, giảm áp lực công việc góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-07].

Từ năm 2019 đến nay, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong trường học, nghiêm túc thực hiện thu - chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước.Thực hiện thu đủ chi đủ, công khai minh bạch rõ ràng các khoản thu chi, không có vi phạm được thể hiện rất rõ qua các đợt kiểm tra công tác quản lý của phòng GD&ĐT huyện Đăk Song và được giám sát HĐND huyện [H1-1.6-06].

 Mức 3:

 Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Huy động nguồn tài trợ hợp pháp được các tổ chức, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn xã, cá nhân, các bậc cha mẹ trẻ em đồng thuận và hưởng ứng cao [H1-1.6-08];.

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động của nhà trường được lưu

trữ theo quy định. Tài sản, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất của nhà trường được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Hằng năm, đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản công khai và định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin được toàn thể CB- GV-NV sử dụng và cập nhật kịp thời và hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Nhà trường điều động giáo viên kiêm nhiệm công tác văn thư công việc nhiều nên đôi lúc hồ sơ sắp xếp chưa khoa học, báo cáo  đôi khi còn chậm trễ.

 Việc sử dụng tài sản đôi lúc chưa hiệu quả (chưa sử dụng triệt để phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật) trong công tác giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Nhà trường tham mưu với các cấp bổ sung thêm văn thư. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản như phòng giáo dục thể chất, phòng nghệ thuận cũng như sân trường để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, tạo môi trường mới mẻ, hấp dẫn, nhằm gây hứng thú cho trẻ tham gia các hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. | CBGVNV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

 b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

 c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và cử giáo viên tham gia các lớp như: bồi dưỡng chuyên môn hè do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, trong năm học nhà trường thực hiện các buổi chuyên đề, sinh hoạt liên cụm góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.7-01].

 Nhà trường căn cứ vào định mức phân bổ biên chế của Ủy ban Nhân Dân huyện cũng như tình hình thực tế tại đơn vị, lãnh đạo nhà trường ra quyết định phân công, nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên. Việc phân công nhiệm vụ dựa trên năng lực, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của công việc được đảm nhận góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

 100% CB GV NV trong nhà trường được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Các chế độ chính sách, lương và phụ cấp đều được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã cung cấp đầy đủ tài liệu, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo viên để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện về thời gian, bố trí người dạy thay khi giáo viên ốm đau, thai sản theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Bảo vệ nhân phẩm và danh dự cho giáo viên. Đảm bảo chế độ ngày công lao động cho giáo viên đúng quy định [H1-1.7-03].

 Mức 2:

 Ban giám hiệu có kế hoạch hoạt động của nhà trường, cuối năm nhà trường đã tổng hợp báo cáo vào báo cáo tổng kết năm học, quan tâm chú trọng đến công tác bồi dưỡng để nâng cao chất lượng về mọi về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.Ban giám hiệu phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên. Ban giám hiệu thường xuyên khen thưởng kịp thời và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời, đề nghị cấp trên khen thưởng cho những cán bộ giáo viên, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc trong việc nhiệm vụ. Ban giám hiệu thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ giáo viên tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ giáo viên an tâm công tác cụ thể trong báo cáo công tác Công đoàn của nhà trường [H1-1.1-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp cho đội ngũ CBGVNV và đã tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đó; việc phân công nhiệm vụ, sử dụng CBGVNV phù hợp, sát với khả năng, năng lực cụ thể của từng người góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định.

**3. Điểm yếu**

 Do trường có nhiều giáo viên nữ, con nhỏ nên khó khăn trong việc phân công chuyên môn.

  Một số giáo viên chưa chú trọng tinh thần tự học tập, trau dồi cũng như phát triển năng lực chuyên môn của bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tiếp tục tuyên truyền thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, đôn đốc, duy trì thường xuyên, tạo phong trào sâu rộng để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Phối hợp với công đoàn trường để động viên, khiuyến khích giáo viên kịp thời. Khuyến khích đọng viên giáo viên tự giác trong việc tự học tập, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Tạo điều kiện để giáo viên tham quan học tập, dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp.. | CB,GV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

 b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

 c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

 Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa vào Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT; điều kiện thực tế địa phương và điều kiện về nguồn lực của nhà trường để thực hiện cho phù hợp [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Một năm có 35 tuần thực học được chia theo 9 chủ đề (đối với khối mầm, chồi) 10 chủ đề (đối với khối lá). Được sự chỉ đạo sát sao của bộ phận chuyên môn, tổ khối và giáo viên thực hiện cụ thể theo từng tuần, từng ngày đảm bảo theo quy định thể hiện qua các kế hoạch chăm sóc giáo dục, lịch báo giảng... Việc thực hiện đảm bảo thông qua các hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động vệ sinh, hoạt động ăn - ngủ, ngày hội, ngày lễ cho trẻ  [H1-1.8-02].

Cuối mỗi chủ đề nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra, rà soát lại giáo viên thực hiện đánh giá cuối chủ đề đạt bao nhiêu phần trăm trong từng lĩnh vực cụ thể, rà soát các mục tiêu giáo dục. Tổ chức đánh giá trong các cuộc họp xếp loại và sinh hoạt chuyên môn hàng tháng để có sự điều chỉnh kịp thời [H1-1.8-03].

 Mức 2:

 Nhà trường thực hiện các biện pháp như: Dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra đột xuất… Cuối tháng tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo viên, xếp loại từng giáo viên cụ thể. Kiểm tra giáo viên đánh giá xếp loại trẻ cuối chủ đề, cân đo theo quý, báo cáo với tổ khối trưởng để tổng hợp, theo dõi và điều chỉnh. Chính vì vậy, chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp luôn đạt hiệu quả tốt. Trẻ được tham gia các phong trào hội thi do cấp trường, cấp huyện tổ chức và đạt được nhiều thành tích cao. [H1-1.1-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT, kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện của nhà trường và thực tế của địa phương, kế hoạch luôn chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường được điều chỉnh kịp thời, thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

  Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

 Một số giáo viên chưa mạnh dạn,chưa linh hoạt trong việc phát triển chương trình phù hợp với đối tượng trẻ lớp mình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tiếp tục bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Khuyến khích giáo viên tự học để nâng cao tay nghề. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề, hội thảo và tổ chức cho giáo viên đi tham quan, học hỏi thêm để rút kinh nghiệm. | CM, GV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

 b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

 c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

 Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử văn hóa, quy chế phối hợp giữa công đoàn với nhà trường và nội quy nhà trường. Thông qua Hội nghị công chức, viên chức và người lao động, các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn để lấy ý kiến góp ý của các thành viên trong nhà trường về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường. Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức, tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn trong việc đóng góp, ý kiến [H1-1.9-01], [H1-1.9-02].

 Trong những năm qua, nhà trường thực hiện công khai dân chủ minh bạch các hoạt động, để cán bộ công chức viên chức người lao động, các bậc phụ huynh nắm bắt được mọi hoạt động, kịp thời giải đáp các ý kiến thắc mắc thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, trường có nội quy và lịch tiếp dân, phân công các đồng chí lãnh đạo tiếp xúc với dân để nắm bắt thông tin, giải quyết kịp thời do đó 05 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu kiện tại đơn vị [H1-1.9-02].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ đúng theo quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/5/2020 Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường công lập. Trong các báo cáo đều có nội dung thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-03].

 Mức 2:

 Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ để đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như: công khai tài chính, công khai cơ sở vật chất, công khai chất lượng giáo dục, công khai đội ngũ, công khai xếp loại thi đua khen thưởng. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, đúng kế hoạch và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo công khai tài chính trong hội nghị cán bộ viên chức, người lao động. Ban thanh tra nhân dân luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động của đơn vị; đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện. Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công việc kiểm tra giám sát, định kỳ có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H1-1.9-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Quy chế dân chủ của nhà trường hàng năm đều được thực hiện nghiêm túc dưới sự lãnh đạo của chi bộ và sự giám sát thường xuyên của công đoàn trường, được công khai, minh bạch. Có cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và góp ý, phê bình đối với cán bộ, công chức viên chức.

**3. Điểm yếu**

 Trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, một vài giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp, ý kiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhất là khuyến khích giáo viên mạnh dạn hơn trong việc đóng góp, ý kiến. Tiếp tục duy trì và phát huy kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

 b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

 c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

 Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

 b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Có phương án "Triển khai thực hiện công tác: An toàn về an ninh, trật tự" năm học 2024 -2025, Phương án chữa cháy, Phương án cứu nạn, cứu hộ của sơ sở, Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non, Kế hoạch tăng cường quản lý, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non, Kế hoạch triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường khử khuẩn, phòng tránh bệnh lây nhiễm năm học 2024 -2025.  [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường có hòm thư góp ý, được đặt gần cổng ra vào nhà trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin của quý phụ huynh, cán bộ giáo viên nhân viên tham gia đóng góp ý kiến. Thông báo công khai về đường dây nóng  để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường    .

 Tập thể sư phạm nhà trường luôn có hành vi văn minh trong ứng xử, đạo đức nhà giáo, đoàn kết nội bộ, yêu thương nhau, giúp đỡ nhau trong công tác, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Có quyết định công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở  .

 Mức 2:

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia các buổi tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuôc họp hội đồng và các hội thi,......;  .

   Trong những năm qua, nhà trường không có xảy ra các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự. Trường có nhân viên bảo vệ hợp đồng 68/QĐ-UBND theo quyết định của UBND huyện Đăk Song có quy định về thời gian làm việc. Bảo vệ thường xuyên trực trường để đảm bảo an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tài sản nhà trường  , [H1-1.10-02].

 **2. Điểm mạnh**

  Luôn đảm bảo an toàn cho CBGV, NV và học sinh, không có các tệ nạn xã hội xảy ra, không có hiện tượng bạo lực học đường.

 Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

 Trong suốt nhiều năm qua nhà trường không xảy ra hiện tượng cháy nổ, vi phạm về giới, ....

**3. Điểm yếu**

 Do kinh phí còn hạn hẹp nên việc trang bị hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy tự động chưa được thực hiện kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Nhà trường có kế hoạch thực hiện bảo vệ kinh phí dự toán ngân sách năm 2024 để trang bị hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy tự động nhằm đảm bảo an toàn tại trường. | BGH, GV, NV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

 Trường mầm non Hướng Dương có kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nguồn lực của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Đắk Song phê duyệt, được công khai theo quy định và thường xuyên rà soát điều chỉnh và bổ sung.

 Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường mầm non, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Quản lý tốt công tác chuyên môn, công tác tài chính, tài sản theo quy định. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không bị mất mát. Đặc biệt công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được duy trì. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định.

  Lãnh đạo nhà trường luôn năng động, sáng tạo trong công tác, đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, luôn đoàn kết giúp đỡ, thân thiện, cởi mở. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ đúng, mọi quyền lợi theo quy định hiện hành. Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp. Nhà trường luôn phối kết hợp tốt với các cơ quan, đoàn thể, với phụ huynh học sinh trong trường. Lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và ngành Giáo dục và Đào tạo để xây dựng cơ sở vật chất, lớp học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ điều kiện để nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ có sự chuyển biến rõ rệt, trẻ chăm ngoan, mạnh dạn, nhanh nhẹn, thông minh, tích cực tham gia vào các hoạt động một cách sôi nổi và có nề nếp.

  Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được quản lý chặt chẽ. Tổ chuyên môn luôn được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của lãnh đạo nhà trưởng trong mọi hoạt động. Các tổ chuyên môn có sự đồng thuận, thực hiện tốt quy chế chuyên môn và các nội dung thi đua của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, mến trẻ, tích cực tham gia các hoạt động của trường.

  Trẻ đến trường được phân chia, sắp xếp lớp theo đúng độ tuổi, được ăn bán trú tại trường. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt.

  Trường mầm non Hướng Dương luôn bám sát các nội dung của tiêu chuẩn, có kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên như đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

 Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên cha mẹ học sinh và cộng đồng tuy nhiên sự hỗ trợ của các nguồn lực này chưa nhiều.

 Cơ cấu nhân sự Hội đồng trường thường xuyên có thay đổi nhân sự hàng năm của trường do chuyển công tác, nghỉ hưu,…

 Công tác báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo từng quý, năm đôi lúc còn chậm. Do thời gian kiểm kê trùng với thời gian nghỉ Tết, cuối năm dồn nhiều báo cáo và lập dự toán cho năm sau.

 Năng lực của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều do một số giáo viên lớn tuổi khả năng nắm bắt chậm, giáo viên trẻ có con nhỏ chưa chuyên tâm trong thực hiện nhiệm vụ.

 Còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc Hội nghị, Đại hội và trong các cuộc họp ở trường.

 - Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 6/10 tiêu chí chiếm 60 % (Trong đó, 1/5 tiêu chí có mức 3 chiếm 20 %)

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

  Trường Mầm non Hướng Dương có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trẻ, năng động sáng tạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, có ý thức cầu tiến, có tinh thần trách nhiệm trong công việc và xây dựng tập thể. Hiện tại trường có 36 cán bộ giáo viên nhân viên, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 27 giáo viên, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán 01 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên cấp dưỡng. Có 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý giáo dục, quản lý hành chính nhà nước, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và gắn kết chặc chẽ với địa phương, làm đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ trường mầm non.

  Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đội ngũ CBGVNV luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, CBQL, GVNV được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Nhà trường tạo mọi điều kiện cho CBGV CNV tham gia học tập nhằm đáp ứng trình độ đào tạo. sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

 a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

 b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

 c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

 Mức 2:

 a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

 b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hiệu trưởng nhà trường có bằng Đại học sư phạm mầm non, có 17 năm công tác liên tục trong ngành, đặc biệt đồng chí Hiệu trưởng là người dân tộc tại chỗ được bổ nhiệm tại chỗ nên nắm bắt rõ về đặc điểm của trường, lớp, học sinh cũng như địa phương. Hiệu trưởng đã có bằng trung cấp lý luận chính trị,đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Năm học 2023-2024 nhà trường đã được bổ nhiệm một phó hiệu trưởng, năm học 2024-2025 nhà trường được bổ nhiệm thêm 01 Phó Hiệu trưởng, nhà trường có hai phó hiệu trưởng, đảm bảo trong công tác điều hành công việc, quản lý nhà trường. Hiệu trưởng và cả hai phó hiệu trưởng là những người trẻ tuổi, năng động và nhiệt huyết trong công tác. Cả hai Phó hiệu trưởng đều có bằng trung cấp lý luận chính trị và đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.[H2-2.1-01] ; [H2-2.1-02].

 Đến thời điểm hiện tại, ban giám hiệu nhà trường có 3 người: 01 hiệu trưởng, 02 hiệu phó, được đánh giá chuẩn theo quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Hướng dẫn số 5568/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thông tư số 25/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại khá trở lên. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]

 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia báo cáo viên tập huấn chuyên môn do phòng, sở giáo dục tổ chức [H2-2.1-06)..

 Mức 2:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên. [H2-2.1-03]  [H2-2.1-04]

Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị qua các lớp học chính trị hè đạt kết quả cao, được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao qua việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, đánh giá công chức, viên chức quản lý vào cuối năm học. [H2-2.1-02] ;[H2-2.1-04]; [H2-2.1-05];[H2-2.1-06]

 Mức 3:

 Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại được đánh giá, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 1 năm được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt từ mức khá trở lên, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có những thành tích xuất sắc và được khen thưởng với nhiều hình thức. [H2-2.1-04] ; [H2-2.1-05]

 **2. Điểm mạnh**

 Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường mầm non và được đánh giá xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn trong nhà trường, đặc biệt đồng chí Hiệu trưởng là người dân tộc tại chỗ được bổ nhiệm tại chỗ nên nắm bắt rõ về đặc điểm của trường, lớp, học sinh cũng như địa phương.

 Ban giám hiệu triển khai và chỉ đạo các công việc của nhà trường có hiệu quả, luôn gần gũi, quan tâm đến các cán bộ giáo viên, công nhân viên. Sắp xếp, phân công công việc hợp lý, khoa học và luôn được cán bộ giáo viên công nhân viên tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

 Cán bộ quản lý nhà trường Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng vừa được bổ nhiệm nên còn có những hạn chế về kinh nghiệm quản lý, trong công tác chỉ đạo đôi lúc chưa dứt khoát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục tự nghiên cứu học tập bồi dưỡng bản thân để nâng cao kinh nghiệm trong quản lý, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, chuyên đề ... | CBQL | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

 a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

 b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

 c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

 c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Tại thời điểm được đánh giá, đội ngũ giáo viên trường Mầm non Hướng Dương có 25/27 giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó giáo viên có trình độ đại học là 25/27 giáo viên, chiếm tỷ lệ 85%, giáo viên có trình độ cao đẳng là 2/27 giáo viên, chiếm tỷ lệ 7,4%, giáo viên có trình độ trung cấp là 2/27 giáo viên, chiếm tỷ lệ 7,4%. (trong đó có 02 giáo viên đang theo học lớp Cao Đẳng Sư Phạm Mầm Non). [H2-2.2-02]. [H2-2.2-04].

 Vào cuối các năm học, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Đến cuối năm 2023-2024, có 27/27 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó có 18 giáo viên đạt loại tốt, chiếm tỉ lệ 67%; có 9 giáo viên đạt loại khá, chiếm tỉ lệ 33%. [H2-2.2-05]

 Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo thông tư 26/2018/TT-BGD ĐT. Cuối năm 2023-2024, có 27/27 giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó có 18/27 giáo viên đạt loại tốt, chiếm tỉ lệ 67%; có 9/27 giáo viên đạt loại khá, chiếm tỉ lệ 33%. [H2-2.2-05]

 Năm học 2024-2025, Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Có 27 giáo viên/12 lớp, trong đó có 11 giáo viên/05 lớp lá; 09 giáo viên/04 lớp chồi; 04 giáo viên/02 lớp mầm, và 03 giáo viên/01 lớp nhà trẻ. [H2-2.2-02]. [H2-2.2-03].

  Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2023-2024, có 27 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, cụ thể có 18 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, chiếm tỉ lệ 67%, có 9 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, chiếm tỉ lệ 33%. [H2-2.2-05].

Tại thời điểm hiện tại, nhà trường có 25/27 giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, chiếm 93%. [H2-2.2-04].

 Mức 2:

 - Tại thời điểm hiện tại, nhà trường có 25/27 giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, chiếm tỉ lệ 93%. [H2-2.2-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, nhà trường tiến hành đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, đạt tỉ lệ 100%. [H2-2.2-05].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, nhà trường không có giáo viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 Tại thời điểm được đánh giá,  giáo viên đạt trình độ trên chuẩn có trình độ đại học là 23/27 giáo viên, chiếm tỷ lệ 93%. [H2-2.2-01].[H2-2.2-03].

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.Trong đó có 18 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, chiếm tỉ lệ 67%; có 9 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, chiếm tỉ lệ 33%. [H2-2.2-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên theo học và hoàn thành chương trình cao đẳng, đại học đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định tại Điều 37, Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ Trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

 Một số giáo viên chưa tự chủ động nâng cao học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. Một giáo viên kiêm nhiệm qua nhiều dẫn đến việc giải quyết công việc đôi khi còn chồng chéo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 - Năm học 2024 -2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường luôn theo dõi sát sao, phân công công việc hợp lý, khoa học đảm bảo các quyền lợi tất cả giáo viên theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

 a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

 b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

 c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

 Mức 2:

 a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

 b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trong năm học 2024-2025, nhà trường có tổng 7 nhân viên, trong đó, có 01 kế toán, 01 y tế học đường( kiêm công tác y tế của 2 trường học), 01 bảo vệ , có 01 giáo viên được phân công kiêm nhiệm công tác văn thư, thủ quỹ nhà trường, 04 cấp dưỡng đảm bảo nhiệm vụ được phân công. [H2-2.3-01].

 Đội ngũ nhân viên trong nhà trường được Hiệu trưởng ra Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp theo chuyên môn, số lượng hiện có, năng lực của từng người và dựa vào điều kiện cụ thể của nhà trường. [H2-2.3-01]

Y tế trường học thực hiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiêm nhiệm công tác thủ quỹ.

Kế toán nhà trường thực hiện thu chi báo cáo quyết toán kinh phí, thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình.

Nhân viên cấp dưỡng thực hiện tham gia chế biến và đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bảo vệ trực trường bảo quản tài sản, chăm sóc cây xanh, vườn rau, vườn hoa.

Các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-03] [H2-2.3-05]

 Mức 2:

 Trường Mầm non Hướng Dương thuộc loại hình trường công lập có cơ cấu số lượng nhân viên đủ theo quy định định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập,  nhà trường có tổng 8 nhân viên, trong đó, có  01 kế toán, 01 y tế học đường ( kiêm công tác y tế của 2 trường học), 01 bảo vệ , 01 giáo viên được điều độnng thực hiện công tác văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ nhà trường, 04 cấp dưỡng.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công công việc hợp lý theo đúng chuyên môn và năng lực thực tế của mỗi nhân viên. [H2-2.3-01].H2-2.3-03]

Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc theo ký kết, đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-05]

 Mức 3:

Đội ngũ nhân viên của trường Mầm non Hướng Dương có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm tại đơn vị. Cụ thể: nhân y tế trường học có bằng trung cấp điều dưỡng và nhân viên văn thư, thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp. Kế toán có bằng Đại học, được bồi dưỡng kế toán trưởng. Đối với nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn, nhân viên bảo vệ được đào tạo về nghiệp vụ bảo vệ và có chứng nhận đầy đủ theo quy định yêu cầu. [H2-2.3-03].

Năm học 2024-2025 các nhân viên Kế toán-Văn thư, cấp dưỡng, bảo vệ, được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức, nhân viên bảo vệ đã tham dự lớp tập huấn về công tác bảo vệ, tập huấn phòng cháy chữa cháy, nhân viên cấp dưỡng đã được tập huấn qua chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm. [H2-2.3-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhân viên của nhà trường có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ theo quy định, và được nhà trường tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn cho trẻ cũng như tài sản của trường.

 Nhân viên trong trường được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định, được quan tâm động viên trong những ngày lễ, tết. Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhiệt tình giúp đỡ lẫn nhau trong công việc. Hàng năm đều tổ chức đánh giá, xếp loại. Không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật. Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công công việc phù hợp hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và không có trường hợp nhân viên nào bị vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

 Một số nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên đôi khi công việc vẫn còn chậm trễ chưa được kịp thời: nhân viên y tế kiêm nhiệm công việc 2 trường( trường Mầm non Hướng Dương và trường Tiểu học Lê Văn Tám).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường theo dõi sát sao, sắp xếp công việc cho các nhân viên hợp lý, khoa học động viên tinh thần làm việc cho các nhân viên, đồng thời các nhân viên hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau khi cần thiết, các nhân viên kiêm nhiệm cần có lịch làm việc cụ thể tại 2 điểm trường và chú ý cập nhật thường xuyên thông tin xử lý báo cáo kịp thời. Tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Nhìn chung, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đào tạo bài bản, đáp ứng được nhu cầu công việc được giao, được nâng cao về trình độ chuyên môn mà còn về lý luận chính trị. Chất lượng giảng dạy ngày một được nâng cao, quyền và nghĩa vụ của mỗi cán bộ viên chức được đảm bảo theo quy chế dân chủ. Nội bộ nhà trường đoàn kết, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Cán bộ quản lí trong nhà trường đều được đánh giá hằng năm đạt loại tốt trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, là những người có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức lối sống trong sạch, mẫu mực, được giáo viên tín nhiệm.

CBQL đều nắm vững chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lí cũng như công tác chỉ đạo chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, luôn có ý thức tự học, tự sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm trong công tác CSGD trẻ. Đa số giáo viên trẻ có năng lực chuyên môn vững vàng, vận dụng kĩ năng sư phạm khá linh hoạt, sáng tạo và đạt hiệu quả cao.  Nhà trường luôn thực hiện bảo đảm đầy đủ các chế độ, quyền lợi của giáo viên.

Giáo viên được đảm bảo các điều kiện để CSGD trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự được thực hiện các quyền khác theo quy định

Đội ngũ nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm, được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo đúng năng lực cá nhân, các thành viên luôn có tinh thần tự học, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tham gia các chương trình học tập bồi dưỡng nghiệp vụ công tác.

Một số nhân viên giáo viên hiện tại còn đang theo học lớp cao đẳng nên tỉ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo chưa cao, một số giáo viên nhân viên thực hiện công tác kiêm nhiệm nên còn gặp khó khăn trong giải quyết kịp thời công việc.

 - Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

 - Không đạt: 0/0 tiêu chí chiếm 0 %

 - Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %

 - Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %

 - Đạt Mức 3: 2/3 tiêu chí chiếm 66.7 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 Trong những năm học vừa qua, Trường MN Hướng Dương đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy về công tác quy hoạch đất, kêu gọi được sự ủng hộ của CMHS nên đã đầu tư xây dựng và trang bị CSVC đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đã đạt trường xanh  – sạch – đẹp – an toàn. Trường MN Hướng Dương có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, yên tĩnh. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục tương đối đầy đủ. Có cổng trường, biển trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, hệ thống nước sinh hoạt ổn định. Trường có đầy đủ khối phòng học và các khối phòng hành chính, phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị các trang thiết bị tối thiểu, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh; có sân chơi, bãi tập; có nhà xe giáo viên; Bếp ăn được xây dựng bán kiên cố hoạt động theo dây chuyền một chiều, có đầy đủ các bảng biểu, tủ lưu mẫu, dụng cụ chế biến và đựng thức ăn; khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định. Cơ sở vật chất và trang thiết bị tương đối đầy đủ, đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhà trường đã phát huy tốt cơ sở vật chất hiện có, phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

 a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

 b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

 c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

 Mức 2:

 a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

 b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

 c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

 Mức 3:

 Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Diện tích khu xây dựng trường tổng diện tích là 6.170 m2 với số 293 trẻ bình quân 21m2/trẻ trong đó điểm trung tâm diện tích đất là 4.741 m2; Đắk Kual 5 là 1.429 m2; hiện tại nhà trường đã thực hiện việc tinh gọn các điểm trường để học sinh về các điểm gần, tạo điều kiện cho học sinh về khoảng cách đi lại)[H3-3.1-01]  .

 Hai điểm trường đều có cổng, có đầy đủ biển tên trường, khuôn viên nhà trường có hàng rào được xây dựng bán kiên cố. Tất cả đều đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động, cảnh quan các điểm trường đều phù hợp, môi trường thân thiện. Khuôn viên trong và ngoài lớp học được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày, nhà trường bố trí tận dụng các gốc cây làm khu vui chơi cho trẻ khám phá… tạo môi trường thân thiện và an toàn với trẻ [H3-3.1-02].

 Tất cả điểm trường có sân chơi, hiên chơi, sân chơi chung đảm bảo phù hợp theo quy định. Các lớp đều có hành lang rộng rãi sạch sẽ cho trẻ hoạt động; Sân chơi chung trồng cây xanh, hoa kiểng,...tạo bóng mát cho trẻ, không có chất độc hại, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia chăm sóc cây và hoạt động trải nghiệm, khám phá. Tất cả sân chơi đã được đổ bê tông sạch sẽ, không trơn trượt thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động ( hình ảnh thực tế).

 Khuôn viên ở các điểm trường đều có tường hoặc hàng rào được ngăn cách với bên ngoài. Các sân chơi ở các điểm đều có cây xanh và vòm che mát đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi. Cây xanh được nhà trường thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa sạch sẽ thoáng mát. Có vườn rau, cây xanh dành riêng cho trẻ học tập, chăm sóc và khám phá.

 Khu vực trẻ chơi ngoài trời có đủ từ 5 loại đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012, ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời, có cổng, tường rào bao quanh rất an toàn ngăn cách với đường giao thông và thường xuyên được vệ sinh hàng ngày sạch sẽ [H3-3.1-02].

 Nhà trường có tổng diện tích sân chơi là 1.575 m2 trong dó diện tích tại điểm chính là 1.050 m2, các điểm lẻ là 525 m2, hiên chơi đảm bảo 5,3 m2 cho một trẻ, chiều rộng 2,1m; có lan can bao quanh cao 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách giữa hai thanh 0,1m. Có cây xanh bố, sân bãi, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi tập và các hoạt động giảng dạy [H3-3.1-03].

 Mức 2:

 Diện tích xây dựng công trình các phòng học đảm bảo, có diện tích sân vườn đảm bảo thoáng mát quy hoạch hợp lý, trường tổng diện tích là 6.170 m2 với số 293 trẻ đảm bảo bình quân 21 m2/trẻ  .

 Khuôn viên của trường tại điểm trung tâm và các điểm lẻ có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, bố trí và cắt tỉa đẹp mắt; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá,trải nghiệm, học tập như: Vườn thuốc, vườn rau, cây cảnh, bồn hoa, cây ăn trái.[H3-3-01-02]

 Khu vực sân chơi có đồ chơi đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 cụ thể có trên 6 loại đồ chơi như: Cầu trượt, bập bênh đòn, đu quay mâm có ray, con vật nhún di động, nhà banh, cầu thăng bằng dao động... Thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu dành cho GDMN phù hợp với từng độ tuổi. Khuôn viên nhà trường có rào chắn đảm bảo an toàn cho trẻ, xung quanh trường không có ao hồ [H3-3-01-03].

 Mức 3:

 Trường có diện tích sân vườn rộng rãi và thoáng mát có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, sân bãi rộng, thoáng đảm thuận tiện cho việc tổ các các hoạt động giáo dục trẻ như tố chức các trò chơi, thể dục sáng, hoạt động vui chơi.

  Danh mục thiết bị, đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 quy định và phù hợp với từng độ tuổi, các thiết bị đồ dùng đồ chơi thường xuyên được kiểm tra, bảo trì sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia chơi, có bảng lưu thống kê thiết bị dạy học, đồ chơi tăng giảm hằng năm và sử dụng hiệu quả. (Hình ảnh thực tế).

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có khuôn viên rộng rãi đảm bảo theo quy định, khuôn viên nhà trường có tường rào ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi thoáng mát, có cây xanh, vườn hoa, vườn rau dành cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập. Có hệ thống cống rãnh, xử lý rác, đảm bảo môi trường “ Xanh - Sạch - Đẹp - an toàn” cho trẻ. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho trẻ hoạt động và có đồ chơi ngoài trời đầy đủ theo quy định.

**3. Điểm yếu**

 Việc bố trí đồ dùng, đồ chơi tại hiên chơi của các lớp học chưa được phong phú, đa dạng

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các công trình xây dựng, đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục hướng dẫn giáo viên bổ sung thêm đồ chơi ô ăn quan, nhảy lò cò, đồ chơi đấm bốc, đồ chơi khám phá thử nghiệm và đồ chơi phản ánh sinh hoạt tại hiên chơi của từng nhóm, lớp cho phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của từng nhóm, lớp.

 Tiếp tục trồng thêm cây xanh, cây bóng mát theo khu vực quy hoạch. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

 a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

 b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

 c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

 Mức 2:

 a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

 b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

 Mức 3:

 Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Tổng số phòng học tương ứng phù hợp với các nhóm lớp hiện có tại trường có 12 phòng gồm 01 lớp nhà trẻ, 02 lớp Mầm, 04 lớp Chồi, 05 lớp Lá các phòng được bố trí gọn gàng ngăn nắp và đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho trẻ tham gia học tập và sinh hoạt ăn, ngủ của trẻ, có các công trình vệ sinh trong lớp phù hợp với từng lứa tuổi. Đảm bảo mỗi lớp một phòng học riêng sạch sẽ thoáng mát (hình ảnh thực tế). [H3-3.2-01].

 Nhà trường có 12 phòng học dùng làm phòng sinh hoạt chung, đảm bảo cho các hoạt động của trẻ bảo cho trẻ như học tập, ăn, ngủ, vui chơi. Có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật, có diện tích trên 40m2 có các thiết bị, đồ dùng cho trẻ học tập,vui chơi, khám phá. [H3-3.2-02].

 Các phòng nhóm, lớp có hệ thống đèn điện đủ ánh sáng cho trẻ hoạt động, có hệ thống quạt đầy đủ luôn mát mẻ, tạo không khí trong lành cho trẻ; các lớp đều có kệ đựng đồ dùng, đồ chơi của trẻ, có kệ đựng đồ dùng làm việc của giáo viên (hình ảnh thực tế).

 Mức 2:

 Trường có phòng sinh hoạt chung là phòng tổ chức hoạt động giáo dục, ngủ, ăn, diện tích sử dụng đảm bảo, có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, kệ đựng đồ dùng học liệu, có hệ thống thắp sáng đảm bảo. Trường có phòng thể chất, phòng nghệ thuật dành riêng cho trẻ hoạt động bên lĩnh vực phát triển vận động và nghệ thuật, hai phòng có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho học tập của trẻ (hình ảnh thực tế).

 Các phòng có hệ thống tủ kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi, tài liệu đảm bảo theo quy định. Được bố trí, sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện cho trẻ hoạt động (hình ảnh thực tế).

 Mức 3:

 Nhà trường đã xây dựng được 01 phòng để phục vụ cho trẻ học âm nhạc, chưa có phòng riêng biệt để dạy môn ngoại ngữ, tin học[H3-3.2- 03] .

 **2. Điểm mạnh**

 Các phòng học bán kiên cố đảm bảo đủ diện tích, đẹp, gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát đủ ánh sáng cho trẻ tham gia các hoạt động: học, vui chơi, ăn, ngủ, vệ sinh. Trong phòng được trang bị đầy đủ các đồ dùng như bàn ghế, tranh, ảnh... trang trí đẹp mắt, sáng tạo phù hợp với chủ đề chăm sóc giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi, đảm bảo môi trường lấy trẻ làm trung tâm ở các nhóm lớp, từ đó giúp cho giáo viên thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vực hiên chơi cũng được thiết kế đúng quy định, sạch sẽ thoáng mát, lôi cuốn trẻ khi đến lớp và thuận lợi cho các hoạt động hàng ngày của cô và trẻ. Có tủ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ. Có phòng thể chất, phòng nghệ thuật được trang trí đẹp mắt, đồ dùng, đồ chơi phong phú.

**3. Điểm yếu**

 Trường chưa có phòng máy riêng để cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số phòng nhóm, lớp theo từng độ tuổi, đảm bảo sĩ số phù hợp với diện tích lớp học. Sắp xếp bố trí thêm phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

 a) Có các loại phòng theo quy định;

 b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

 c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

 Mức 2:

 a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

 b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

 Mức 3:

 Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có các loại phòng theo quy định như phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên đảm bảo theo quy định [H3-3-03-01].

 Các phòng hành chính có đủ trang thiết bị tối thiểu như: bàn ghế làm việc, các bảng biểu, sơ đồ tổ chức; máy tính, máy in, hệ thống tủ đựng hồ sơ lưu trữ; tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn, tủ thuốc y tế, giường y tế; dụng cụ phục vụ cho công tác bảo vệ. [H3-3.3-03].

 Trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho xe của cán bộ giáo viên (hình ảnh thực tế).

 Mức 2:

 Văn phòng trường có diện tích 40,5m2, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trường đều đạt 40m2,  phòng y tế 13m2, phòng bảo vệ 12m2, phòng dành cho nhân viên 20m2, đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01]

 Trường có nhà để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái vòm che mát, nền đổ bê tông, có hàng rào chắn và đảm bảo an toàn cho xe của cán bộ giáo viên. (hình ảnh thực tế).

 Mức 3:

 Trường có đầy đủ các phòng như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng kế toán, phòng y tế, phòng bảo vệ đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có văn phòng với diện tích đảm bảo, có đủ bàn ghế họp, có tủ văn phòng và các bảng biểu theo quy định. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đầy đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ theo quy định. Có khu để xe và có công trình vệ sinh cho CB GV NV đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

 Các trang thiết bị của phòng y tế còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng tốt các phương tiện làm việc và tiếp tục tham mưu và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để từng bước mua sắm, bổ sung thêm các thiết bị cho phòng y tế của trường  trong năm học 2024 - 2025 và những năm tới.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

 a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

 b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

 c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

 Mức 2:

 Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

 Mức 3:

 Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Bếp ăn nhà trường được xây dựng  kiên cố với diện tích 65m2 đảm bảo theo quy trình  bếp ăn một chiều theo quy định; [H3-3-04-01].

 Kho thực phẩm được sử dụng để cất giữ các thực phẩm khô: Gạo, bún khô, phở, đậu,... gia vị: Hành khô, tỏi, muối, mắm,....Tất cả thực phẩm, gia vị đều được bảo quản cẩn thận riêng biệt từng loại, sạch sẽ, đảm bảo an toàn (hình ảnh thực tế).

 Trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ được đặt tại phòng y tế (hình ảnh thực tế).

 Mức 2:

 Bếp ăn xây dựng theo quy tắc 1 chiều, chuỗi các hoạt động công việc trong bếp ăn đều tuân thủ theo một chiều nhất định. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú như: xô đựng cơm, canh, đồ mặn…dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm như: Dao, thớt, xoong chảo, chậu, rổ, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn,… đủ nước sử dụng hàng ngày được cơ quan y tế kiểm định, xử lý rác thải đúng quy định, có đầy đủ các nội quy của nhà bếp, 10 nguyên tắc vàng chế biến thức ăn; trường có trang bị bình chữa cháy và khẩu hiệu PCCC (hình ảnh thực tế).

 Mức 3:

 Nhà bếp phân chia ra từng khu: Khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia thức ăn;

Bếp ăn của trường đảm bảo được các yêu cầu sau:

Độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi; Dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh;

Tiêu chuẩn diện tích từ 0,30 m2/trẻ.

Khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; Khu chia thức ăn gần cửa ra vào thuận tiện để  lấy đồ ăn. Các cửa sổ có lưới chắn chống côn trùng...

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có bếp ăn được xây dựng bán kiên cố theo nguyên tắc một chiều, có kho thực phẩm, có đầy đủ đồ dùng phục vụ bán trú cho trẻ, có tủ lưu mẫu thức ăn theo yêu cầu, có bản cam kết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm với Chi cục an toàn thực phẩm Tỉnh Đắk Nông. Có khu vệ sinh riêng cho trẻ và cán bộ giáo viên, được xây dựng sạch sẽ, đảm bảo các yêu cầu và thuận tiện cho việc sử dụng.

**3. Điểm yếu**

 Trường còn thiếu một số đồ dùng phục vụ nhà bếp hiện đại như: máy xắt củ quả, máy xắt thịt nên quá trình làm việc của nhân viên cấp dưỡng chủ yếu làm bằng thủ công.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú cùng với kế toán tham mưu hiệu trưởng  mua sắm bổ sung các trang thiết bị như máy xắt củ quả, máy xắt thịt để cấp dưỡng thuận tiện hơn trong việc chế biến thức ăn cho trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

 a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

 b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

 c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

 Mức 2:

 a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

 b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

 c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

 Mức 3:

 Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT được sửa đổi bởiThông tư 34/2013/TT-BGDĐT “Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non” [H3-3.5-01]

 Ngoài danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định, giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp phục vụ cho hoạt động dạy và học, đảm bảo an toàn, phù hợp và mang tính giáo dục cao với từng độ tuổi của trẻ [H3-3.5-02]

Hằng năm nhà trường có kế hoạch kiểm kê các thiết bị, đồ dùng 2 lần/năm và sửa chữa thay các thiết bị làm việc kịp thời như: Máy tính, máy in, scan, son sửa đồ chơi ngoài trời...[H3-3.5-03]

 Mức 2:

 Nhà trường đã lắp đặt hệ thống internet kết nối với máy tính bàn của văn phòng cũng như máy tính xách tay của giáo viên để phục vụ tốt cho công tác quản lý, dạy và học, nhà trường có trang bị máy chiếu để phục vụ trẻ trong các hoạt động giáo dục [H3-3.05-01].

  Các lớp có các thiết bị dạy học như máy tính, ti vi....đồ chơi ngoài trời và trong lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-05]

  Hàng năm giáo viên bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi tự làm phục vụ cho tiết dạy, trang trí trường, lớp... Nhà trường bổ sung thiết bị như: máy in, máy scan, loa đài phục vụ cho giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục [H3-3.5-05].

 Mức 3:

 Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cán bộ, giáo viên, nahan viên khai thác sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường [H3-3.5-01]

 **2. Điểm mạnh**

 Vào đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát các đồ dùng, đồ chơi của lớp và có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp các đồ dùng, đồ chơi bị hư hỏng hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa phù hợp. Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, nhà trường thường có kế hoạch tham mưu, mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi mới. Xây dựng kế hoạch thực hiện sửa chữa những đồ dùng đồ chơi bị hư hỏng để phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, các đồ dùng, đồ chơi đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ tại trường mầm non. Bên cạnh đó giáo viên còn tận dụng những nguyên vật liệu mở, xin những phế liệu từ cha mẹ trẻ để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác dạy học hàng ngày cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

  Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, độ bền chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng phân công cho Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất tiếp tục thực hiện kiểm tra việc bảo quản thiết bị. Hàng năm Hiệu trưởng có kế hoạch trích kinh phí để mua sắm bổ sung thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ, chăm sóc và giáo dục trẻ cho các nhóm, lớp.

 Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học sử dụng những nguyên vật liệu có độ bền cao và trao đổi những đồ dùng với đồng nghiệp để cùng khai thác và sử dụng có hiệu quả.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

 a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

 b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

 c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

 Mức 2:

 a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

 b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 12 nhà vệ sinh riêng biệt tại các lớp, có phân khu nam, nữ riêng, công trình vệ sinh khép kín được thiết kế theo đúng quy chuẩn, có 01 khu vệ sinh riêng biệt cho cán bộ, giáo viên và nhân viên khu vệ sinh của học sinh, giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát không ô nhiễm môi trường, thường xuyên được dọn dẹp, trường không có học sinh khuyết tật [H3-3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, không ứ đọng nước, hệ thống nước sinh hoạt là giếng khoan đảm bảo dùng cho nhà bếp và sinh hoạt của trẻ hằng ngày, nguồn nước uống của trẻ được hợp đồng với nhà cung cấp Công ty TNHH DAWA Đắk Lắk, có kiểm nghiệm đảm bảo [H3-3.6-02].

Mỗi phòng, khu vực đều có thùng đựng rác có nắp đậy, thu gom rác và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh và đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại rác thải trong nhà bếp đảm bảo, giáo viên đã tổ chức cho trẻ lao động thu gom rác trên sân trường tạo thói quen giữ vệ sinh cho trẻ [H3-3-06-03].

 Mức 2:

 Nhà trường có hệ thống phòng vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan của nhà trường, cụ thể như sau:

Phòng vệ sinh cho trẻ: Đảm bảo 0,4 - 0,6 m2 cho một trẻ em có khu dành riêng cho nam, nữ, có bệ xí, bô; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với cảnh quan sư phạm; hệ thống vòi nước rửa tay dành cho trẻ và giáo viên nhân viên ở khu vệ sinh đảm bảo. Phòng vệ sinh dành cho CB GV NV phù hợp, sạch sẽ, đảm bảo được xây dựng phù hợp với cảnh quan môi trường. (hình ảnh thực tế).[H3-3.6-01].

          Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

 Nhà trường sử dụng nguồn nước từ giếng khoan dùng cho sinh hoạt hằng ngày đảm bảo đủ điều kiện đã được kiểm nghiệm [H3-3.4-03], cơ sở cung cấp nước uống đảm bảo và có hợp đồng ký kết về số lượng và chất lượng [H3-3.6-02].

 Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

 Nhà trường tự thu gom, có hố xử lý rác bảo đảm theo quy định[H3-3.6-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có phòng vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, và mỗi lớp có nhà vệ sinh khép kín thuận tiện cho trẻ sử dụng, thoáng mát, có đủ ánh sáng, không có mùi hôi khai. Nhà trường có hệ thống thoát nước, đảm bảo nước không bị ứ đọng.

 Nguồn nước sinh hoạt được kiểm nghiệm hàng năm, đảm bảo an toàn thực phẩm. Nguồn nước uống của trẻ và cán bộ giáo viên nhân viên được ký hợp đồng với nhà máy nước uống đóng chai Dawar. Hàng ngày rác thải được thu gom và xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

 Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hay bị tắc nghẽn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Thực hiện hút hầm cầu, thông tắc bồn cầu và cọ rửa vệ sinh thường xuyên.

 Bố trí kinh phí để sữa chữa để nâng cấp các thiết bị trong nhà vệ sinh đảm bảo luôn sạch sẽ và an toàn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

 Nhà trường có khuôn viên đẹp, rộng rãi, thoáng mát, phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định của Ðiều lệ trường mầm non. Các công trình của nhà trường được xây dựng bán kiên cố. Nhà trường có văn phòng với diện tích rộng, có đủ bàn ghế hội họp, có tủ văn phòng và các biểu bảng theo quy định. Phòng hiệu trưởng với diện tích vừa đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có tủ y tế với đầy đủ trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có nhà để xe có mái che cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

 Các phòng sinh hoạt chung (làm nơi ăn, ngủ cho trẻ) đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định, đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. Có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. Phòng thể chất diện tích đảm bảo, thoáng mát đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bếp được xây dựng theo quy trình một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Có nhà kho lưu trữ đồ dùng nhà bếp. Có nhà bảo vệ đảm bảo an toàn cho nhà trường.

  Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp. Về tổng thể CSVC của nhà trường đã đáp ứng tốt các điều kiện thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo qui định.

 Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm chưa phong phú về chất liệu, độ bên chưa cao.

 - Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

 Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

 Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

 Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

 Đạt Mức 3: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 % (Trong đó, 3/5 tiêu chí có mức 3 chiếm 60 %)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

 Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những công tác trọng tâm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc quản lý và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em do Bộ GD&ĐT ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ như: hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các điểm dọn vệ sinh khuôn viên trường, tặng ghế đá sân trường. Nhà trường đã chủ động phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức ở địa phương nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

 a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

 b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

 c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

 Mức 2:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

 Mức 3:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Ngay từ đầu năm học, thực hiện Thông tư 55 /2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ cha mẹ học sinh, Trường Mầm non Hướng Dương chỉ đạo giáo viên các lớp họp phụ huynh đầu năm để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 02 thành viên: 1 Hội trưởng và 1 Hội phó. Sau đó nhà trường tổ chức Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 5 thành viên trong đó có 1 Hội trưởng, 1 Hội phó, 1 thư ký, 2 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhiệm vụ của Hội trưởng đại diện cha mẹ học sinh của trường là phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm. Nhiệm vụ của Hội phó đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ giúp việc Hội trưởng, thay mặt Hội trưởng phụ trách một số công việc được phân công, chủ trì cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường nếu được Trưởng ban ủy quyền; nhiệm vụ của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có nhiệm vụ thực hiện các công việc do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phân công. Tại hội nghị đã báo cáo tổng kết công tác của ban đại diện cha me trẻ em năm cũ và triển khai kế hoạch hoạt động của ban đại diện trẻ em năm tiếp theo. [H4-4.1-02], [H4-4.1-03], [H4-4.1-04], [H4-4.1-01], [H4-4.1-05].

 Đầu năm học, Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường có xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh và hỗ trợ các mặt hoạt động để cùng nhà trường chăm lo cho học sinh [H4-4.1-06], [H4-4.1-08].

 Từ đầu năm học Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường luôn phối hợp với Ban giám hiệu trường để thực hiện đúng kế hoạch hoạt động đã đề ra. Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh hoàn thành hồ sơ cho 136 cháu hưởng chế độ ăn trưa, 117 cháu hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền là 195.910.000đ***.*** [H4-4.1-10].

 Mức 2:

 Trong năm học, Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Cụ thể như: kết hợp với nhà trường tổ chức trao quà tết cho học sinh nghèo khó khăn, huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100% phối hợp vận động trẻ 2- 5 tuổi học bán trú đạt 100%: có 12/12 lớp tổ chức bán trú, bên cạnh đó còn phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn cha mẹ học sinh phòng các bệnh dịch trong trường học, phối hợp với trạm y tế và nhà trường tiêm chủng vắc xin trong độ tuổi, nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp, qua sổ liên lạc hàng tháng về việc thực hiện chăm sóc giáo dục nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường. Tuy nhiên một số phụ huynh là ban đại diện cha mẹ CMHS dự họp chưa thường xuyên do bận việc gia đình [H4-4.1-01],[H4-4.1-02],[H4-4.1-03],[H4-4.1-04],[H4-4.1-05],[H4-4.1-06], [H4-4.1-07],[H4-4.1-09].

 Mức 3:

 Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp định kỳ 02 lần/ năm và những kỳ họp đột xuất khi cần thiết. Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, kết hợp giáo viên với phụ huynh hoàn thành hồ sơ chế độ cho 136 cháu hưởng chế độ ăn trưa và 117 cháu hưởng chế độ chi phí học tập và cùng giáo viên giáo dục đạo đức cho trẻ [H4-4.1-10].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường và các lớp có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh, theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD và ĐT về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện có kế hoạch hoạt động tích cực, chủ động kết hợp với nhà trường, các cấp lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ thúc đẩy việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ; Góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

 Trong quá trình thực hiện kế hoạch còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm và phối kết hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường phát huy những điểm mạnh và tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp, tăng cường hỗ trợ các hoạt động của cha mẹ học sinh, thực hiện theo nội dung đã được thống nhất trong cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học; Đối với giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ bằng nhiều biện pháp cụ thể như: qua các buổi tuyên truyền, hội thi, trang thông tin điện tử của nhà trường, trang Facebook của trường, Zalo nhóm lớp, tại các cuộc họp phụ huynh nhằm phối hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

 Ban giám hiệu thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh, để huy động sự ủng hộ về tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của trẻ từ các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài xã. Ban giám hiệu nhà trường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

 a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

 Mức 2:

 a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

 b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

 Mức 3:

 Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đồng thời đảm bảo Kế hoạch vận động tài trợ; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ ở trường. [H4-4.2-01], [H4-4.2-02], [H4-4.2-03], [H4-4.2-04].

 Nhà trường thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ huynh bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp phụ huynh, qua trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và phụ huynh, qua tranh ảnh dán ở bản tin các nhóm, lớp, qua trang thông tin điện tử và Facebook của nhà trường và qua loa phát thanh của xã… ,[H4-4.1-01].

 Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.  [H4-4.2-03].

 Mức 2:

 Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Ban giám hiệu có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về việc xây dựng kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch duy trì trường đạt chuẩn quốc gia , [H4-4.1-09], [H4-4.2-05].

 Nhà trường đã phối hợp với tổ chuyên môn để tổ chức các hoạt động phù hợp với nhà trường như: Kế hoạch tổ chức lễ khai giảng, Kế hoạch thực hiện các chuyên đề, Kế hoạch tổ chức vui tết Trung thu, Kế hoạch phát triển nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua "Dạy tốt-học tốt" và thao giảng chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam, kế hoạch chuyên đề xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm, kế hoạch thực hiện chuyên đề "Xây dựng lớp học hạnh phúc", kế hoạch thực hiện chuyên đề "Ứng dụng công nghệ trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ", kế hoạch tổ chức xây dựng trường học "Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện", kế hoạch tăng cường tiếng việt cho trẻ em mầm non, vùng dân tộc thiểu số, bên cạnh đó lên kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên mầm non[H4-4.2-06], [H4-4.2-07], [H4-4.2-08], [H4-4.2-09], [H4-4.2-10], [H4-4.2-11], [H4-4.2-12], [H4-4.2-13], [H4-4.2-14], [H4-4.2-15], H4-4.2-16].

 Mức 3:

 Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Phối hợp tốt trong công tác phổ cập giáo dục - xoá mù chữ cấc xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đắk Song năm 2024 [H4-4.2-17].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược và tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất chất lượng giáo dục, đạt trường xanh – sạch – đẹp đúng tiến độ. Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để cấp phát hỗ trợ các chế độ chính sách cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức ngày hội đến trường của bé, tổng kết năm học.

**3. Điểm yếu**

 Tình hình dịch bệnh do thay đổi thời tiết gây ra, diễn biến thời gian dài nên sỉ số học sinh không đảm bảo, dẫn đến các ngày Hội tổ chức không được đông đủ học sinh. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tương đối trẻ cùng với việc Kế hoạch hóa gia đình của một số giáo viên chưa được tốt nên vẫn còn tình trạng sinh con thứ 3 dẫn đến nhà trường không đạt đơn vị văn hóa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục tuyên truyền đến phụ huynh học sinh công tác phòng chóng dịch bệnh truyền nhiễm để tất cả mọi người cùng thực hiện. Bên cạnh đó tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trường học công tác kế hoạch hóa gia đình đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

 Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp và của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực theo đúng điều lệ. Hàng năm nhà trường đều có các biện pháp phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà và phối hợp với các hoạt động giáo dục khác ở trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin của trẻ để cùng gia đình có biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

 Nhà trường luôn đề cao công tác phối hợp với các ban ngành, các tổ chức cá nhân trong việc huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn để trẻ có thể phát triển một cách toàn diện nhất.

 Một số giáo viên trẻ, mới vào nghề, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tuyên truyền với các bậc phụ huynh.

 Trường học có một số điểm lẻ xa trung tâm, chưa đảm bảo được việc phối hợp để có nguồn lực cho việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất.

 Nhà trường nằm trên địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc tại chỗ nên khó khăn trong việc tuyên truyền vận động đến phụ huynh và nhân dân.

 Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

 Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %

 Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %

 Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %

 Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 2/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

 Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là nền tảng đầu tiên của ngành Giáo dục và đào tạo. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở bâc học tiếp theo. Chính vì vậy, Trường MN Hướng Dương luôn xác định công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Trong suốt những năm qua, Ban giám hiệu nhà trường đã luôn chủ động trong công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn, với nhiều biện pháp thiết thực, sáng tạo và hiệu quả nên công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt chất lượng cao và được Cha mẹ trẻ và cộng đồng ghi nhận. Giáo viên của trường biết sử dụng phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hình thức giáo dục đa dạng nhằm giúp trẻ phát triển tốt về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ. Qua đó, hình thành cho trẻ một số kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, giúp trẻ có hành vi, thói quen tốt, tự tin, chủ động, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân, đoàn kết với bạn bè, mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép với người lớn, đáp ứng được mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

 Hằng năm, nhà trường xây dựng thực hiện kế hoạch, chương trình và các hoạt động giáo dục đầy đủ, bám sát vào nội dung kế hoạch của Bộ, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk song. Tổ chức các buổi hội giảng cho giáo viên và các hội thi cho trẻ nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; đề ra các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến và hoạt động dạy tốt, học tốt. Trẻ được đảm bảo phát triển bình thường ở từng độ tuổi theo quy định. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng.

 Bên cạnh đó nhà trường luôn có kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả phát triển của từng lĩnh vực nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

 a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

 b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

 c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

 Mức 2:

 a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

 b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

 Mức 3:

 a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

 b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học dưới sự chỉ đạo của ngành, của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

 Đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của từng độ tuổi bám sát Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo theo quy định sau đó triển khai kế hoạch giáo dục đến giáo viên. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy theo chủ đề (tháng), giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề nhánh (tuần), ngày và tổ chức thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ luôn đảm bảo chất lượng [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02];

 Nhà trường phát triển Chương trình GDMN theo thông tư số số 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGD&ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo, thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 phù hợp với thực tiễn của đơn vị và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên căn cứ vào chương trình khung của BGD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp quy định về chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.1-02].

 Để kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, phù hợp với điều kiện địa phương. Hàng tháng, nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua việc hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, nếu các mục tiêu nào không đạt 70% trở lên thì chuyển mục tiêu đó sang thực hiện ở chủ đề tiếp theo để làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho chủ đề sau. Hàng tháng nhà trường tổ chức kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời sữa chữa và điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-03].

 Mức 2:

 Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương và điều kiện của nhà trường đem lại sự phát triển toàn diện cho trẻ. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia học tập đảm bảo chất lượng. Mỗi mặt phát triển của trẻ được nhìn nhận và đánh giá theo nhiều biện pháp khác nhau. Giáo viên nhận thức được nhu cầu và phát triển tối đa năng lực của mỗi cá nhân trẻ từ đó tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng, nhận thức cho trẻ toàn diện hơn [H5-5.1-02], [H5-5.1-04].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương thông qua từng chủ đề giáo viên luôn lên kế hoạch đầy đủ để giúp trẻ phát triển nhận thức, khuyến khích trẻ tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh, video, qua việc trải nghiệm thực tế để trẻ nói lên nhận xét của mình về những điều trẻ nhìn thấy và trải nghiệm được. Bên cạnh đó nhà trường còn gửi những hình ảnh, video mang tính chất tuyên truyền và giáo dục lên nhóm Facebook của nhà trường để tất cả phụ huynh và trẻ cùng học tập thêm nhằm nâng cao chất lượng học tập ở trẻ [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]. Nhà trường còn tổ chức các trò chơi dân gian; các ngày lễ hội của địa phương như ngày hội bé đến trường, vui hội trăng rằm cho trẻ [H5-5.1-04]. Cuối năm học nhà trường tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi tham quan trường tiểu học để trẻ có cơ hội làm quen với môi trường học tập mới, sẵn sàng mọi mặt để chuẩn bị bước vào lớp 1.

 Mức 3:

  Để thực hiện đảm bảo việc xây dựng được kế hoạch giáo dục đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương, nhà trường đã cử giáo viên cốt cán nhà trường tham gia các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do Phòng Giáo tổ chức. Chuyên môn trường đã tham mưu tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cấp trường năm học 2024-2025 và 100% CB, giáo viên tham gia đầy đủ. Nhà trường còn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chỉ đạo toàn thể giáo viên trong trường thực hiện nghiêm túc có chất lượng tốt [H5-5.1-01], H5-5.1-06]. Tuy nhiên việc tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đã được áp dụng nhưng với điều kiện phát triển của nhà trường chưa đủ để thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong khu vực và của thế giới đúng quy định.

 Nhà trường và tổ chuyên môn thường xuyên tổng kết, kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của các lớp thông qua kết quả đánh giá trẻ.  [H5-5.1-02], [H5-5.1-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch xây dựng nhiệm vụ chuyên môn, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình giáo dục, tổ chức cho giáo viên học tập để trao dồi kiến thức chuyên môn và học hỏi kinh nghiệm để đảm bảo việc chăm sóc giáo dục trẻ. Sau khi kết thúc mỗi học kì, tổ chuyên môn làm báo cáo sơ kết gửi về chuyên môn và khi kết thúc năm học nhà trường tổ chức lễ tổng kết để đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường và đề ra phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong năm học tiếp theo được tốt hơn.

**3. Điểm yếu**

 Việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động đôi khi chưa linh hoạt.

 Chưa tham khảo và áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn giám sát việc thực hiện phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành có điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, địa phương, đảm bảo trẻ được là trung tâm của mọi hoạt động, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được trải nghiệm, khám phá thông qua các hoạt động để rèn luyện các kỹ năng, khai thác khả năng sáng tạo của trẻ nhiều hơn nữa. Nhà trường thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp cho giáo viên, để giáo viên nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

 Khuyến khích giáo viên thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn bằng nhiều phương tiện khác nhau: Tự học, học tập trung, bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, dự giờ đồng nghiệp, sinh hoạt chuyên môn…

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

 a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

 b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

 c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

 Mức 2:

 Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

 Mức 3:

 Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi .

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ khối, các lớp thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục đã đề ra. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phù hợp với nhu cầu của trẻ và điều kiện của nhà trường với nhiều hình thức linh hoạt sáng tạo, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phát huy được tính tích cực, chủ động học tập của trẻ. Phù hợp với mục tiêu, nội dung và điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm của trẻ đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, hứng thú, thể hiện qua các hình ảnh được ghi lại và đã đạt được kết quả mong đợi khi thực hiện tốt các kế hoạch và nhiệm vụ đã đề ra. [H5-5.1-01], [H5-5.2-01], [H5-5.2-02]

 Nhà trường đã lên kế hoạch xây dựng môi trường "sáng- xanh - sạch - đẹp - an toàn, không khí trong lành, thân thiện" tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ngay từ đầu năm học. Môi trường ngoài lớp học có sân chơi, hành lang, cây xanh hóa tạo điều kiện cho trẻ khám phá, học tập. Nhà trường cũng đã thiết kế các khu vực vui chơi, học tập, trải nghiệm của trẻ bố trí xen kẽ như: Vườn rau, vườn hoa, vườn thuốc, vườn cây ăn quả, mô hình ngã tư đường phố, khu vận động tinh, khu nhà truyền thống,....Môi trường trong lớp học được thiết kế trải đều các góc, đồ dùng đồ chơi bố trí theo hướng mở, dễ sử dụng, dễ cất dọn và theo ý thích của trẻ, tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.2-03].

 Nhà trường luôn chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi, tận dụng môi trường giáo dục sẵn có để dạy trẻ, chú trọng việc cho trẻ được thực hành, trải nghiệm như hoạt động vui chơi ngoài trời, vui chơi trong lớp, hoạt động của các lễ hội, chăm sóc vườn hoa, vườn rau, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và kích thích sự hứng thú của trẻ, giúp trẻ được trải nghiệm thực tế tại trường, lớp của mình tăng hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tự nhiên.Trẻ được tham gia các hoạt động nên đạt được kết quả mong đợi cuối độ tuổi và mục tiêu đề ra của mỗi chủ đề. [H5-5.2-04];[H5-5.2-05].

 Mức 2:

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, các lớp cũng đã thường xuyên tổ

chức được các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh như: Trẻ được trải nghiệm làm thiệp chúc mừng cô, mùng mẹ, làm chú bộ đội nhân ngày 22/12, khám phá với màu nước, trải nghiệm hái cà phê, chăm sóc con vật nuôi, chăm sóc hoa, cây rau,...theo từng chủ đề, các hoạt động được chia sẻ, tuyên truyển trên kênh truyền thông của nhà trường [H5-5.1-05]. Ngoài những giờ hoạt động ngoài trời nhà trường còn tổ chức các buổi trải nghiệm thông qua các ngày lễ hội [H5-5.2-04]: Ngày hội đến trường của bé, Ngày tết trung thu, ngày hội thao chào mừng kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, trẻ đi tham quan trường Tiểu học.[H5-5.1-04]

 Mức 3:

 Nhà trường đã xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để trẻ được học, trải nghiệm, thực hành. Môi trường ngoài lớp học được phân bố các khu vực như: khu vận động tinh, khu vực ngã tư đường phố, khu nhà truyền thống, khuôn viên trồng cây và chăm sóc cây, vườn rau của bé, vườn thuốc nam... Môi trường giáo dục của trường luôn an toàn, đảm bảo vệ sinh về nguồn nước, không khí. Trong lớp học được bố trí những góc chơi của trẻ với những màu sắc sinh động, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Việc sắp xếp rất linh hoạt để vừa tầm với của trẻ, trẻ có thể dễ dàng lấy xuống sử dụng và có thể sắp xếp lại đồ dùng như ban đầu. Các góc được trưng bày hấp dẫn, đồ dùng đồ chơi phong phú, đa dạng và được bổ sung khi cần, sắp đặt hợp lý và thuận tiện, mang tính mở, linh hoạt trẻ được sử dụng theo cách mà trẻ thích. [H5-5.2-01], [H5-5.2-03], [H5-5.2-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đủ, đúng và bám theo Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện của trường/lớp và phù hợp với độ tuổi trẻ. Ngoài ra, nhà trường rất chú trọng trong việc khuyến khích giáo viên tận dụng môi trường sẵn có để dạy trẻ, linh hoạt trong việc tận dụng các nguyên vật liệu mở tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với độ tuổi.

 Môi trường trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú về đồ dùng đồ chơi, môi trường được xây dựng theo hướng mở tạo cơ hội cho trẻ được chơi và trải nghiệm.

**3. Điểm yếu**

 Một số địa điểm cho trẻ đi tham quan chưa được thuận tiện do khoảng cách xa với trường nên việc tổ chức cho trẻ tham quan trải nghiệm còn gặp khó khăn về kinh phí trong công tác tổ chức xe, cộ đi lại.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Nhà trường tiếp tục phối hợp với cha mẹ trẻ cùng tổ chức tốt cho trẻ được tham quan trải nghiệm  1 số địa điểm theo đúng kế hoạch. Khuyến khích giáo viên sáng tạo, xây dựng các góc chơi cho trẻ phong phú và đa dạng hơn nữa. | BGH, GV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo | Nhà trường kết hợp cha mẹ trẻ, vận động thêm các nguồn lực ngoài nhà trường |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

 a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

 b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

 c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

 Mức 2:

 a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

 b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

 c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

 Mức 3:

 Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có kế hoạch phối hợp với trạm y tế xã Đắk N'Drung chăm sóc sức khỏe định kỳ cho trẻ như: Khám sức khỏe cho trẻ, có kế hoạch tuyên truyền đến phụ huynh về phòng chống dịch bệnh. [H5-5.3-01], [H5-5.3-02]

 Năm học 2024-2025: Nhà trường có 293/293 trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, đạt tỷ lệ 100% [H5-5.3-04].

 Nhà trường có xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Có biện pháp can thiệp phù hợp nếu có trẻ bị thừa cân, béo phì. Tại thời điểm cân đo quý 1(tháng 9) đầu năm trẻ béo phì có 2/293 trẻ; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân có 15/293 trẻ, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi có 17/293trẻ. Phấn đấu đến cuối năm học trẻ thừa béo phì, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi giảm 50% so với đầu năm học.[H5-5.3-04]

 Mức 2:

 Nhà trường chỉ đạo các lớp thường xuyên thông tin với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ qua các giờ đón/trả trẻ, tuyên truyền tư vấn qua kênh Zalo của lớp, tư vấn riêng, qua buổi họp cha mẹ trẻ thường kỳ… Chỉ đạo bộ phận bán trú và y tế học đường tổ chức tuyên truyền hàng tháng cho phụ huynh thông qua các hình thức: tuyên truyền trực tiếp, thông qua bản tin, góc tuyên truyền, trên kênh facebook của trường, các tranh ảnh về cách chăm sóc, giáo dục trẻ, về tăng cường dinh dưỡng, chất đề kháng và phòng tránh một số bệnh thường gặp ở trẻ. [H5-5.3-05]

 Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Thực đơn được phối hợp theo mùa. Thực phẩm cung cấp cho bếp ăn đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống cho trẻ có đảm bảo đầy đủ và an toàn vệ sinh, số bữa ăn, nhu cầu năng lượng đảm bảo cho trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tuân thủ theo quy định hiện hành trong khẩu phần ăn của trẻ thông qua khẩu phần ăn và thực đơn hàng ngày.Nhân viên cấp dưỡng có đầy đủ giấy khám sức khỏe cũng như bằng cấp, chứng chỉ đầy đủ.[H5-5.3-06].

100% trẻ học tại trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định và được nhân viên y tế nhà trường tổng hợp và mỗi trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo từng giai đoạn. Đối với những trẻ thừa cân, suy dinh dưỡng, béo phì, nhà trường có phương án cải thiện áp dụng cho trẻ và đạt hiệu quả rõ rệt, cuối năm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm [H5-5.1-04]

 Mức 3:

 Tại thời điểm hiện tại, kết quả cân đo giai đoạn I (tháng 9/2024) toàn trường có 259/293 trẻ phát triển khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng bình thường đạt 88 %  [H5-5.3-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Hàng năm nhà trường có kế hoạch tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh cùng phối hợp với giáo viên chăm sóc, giáo dục trẻ để trẻ phát triển một cách toàn diện. Có kế hoạch phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khoẻ cho tất cả trẻ em trong trường, 100% trẻ được cân, đo theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, kết quả tình trạng sức khoẻ của trẻ được cải thiện hơn so với đầu năm học.

 Chế độ dinh dưỡng của trẻ đảm bảo, nguồn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn, được tập huấn đầy đủ, trẻ ăn hết suất ăn. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng hiệu quả trong việc xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Thực đơn phong phú đầy đủ dưỡng chất cân đối theo cơ cấu quy định đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ từng độ tuổi.

**3. Điểm yếu**

 Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến vấn đề sức khỏe của trẻ, điều kiện kinh tế một số gia đình còn khó khăn nên chế độ dinh dưỡng ở nhà cho trẻ chưa đảm bảo

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo tích cực đối với GV, nhân viên Y tế, nhân viên cấp dưỡng trong việc chăm sóc sức khỏe và bữa ăn cho trẻ, đảm bảo chất lượng, chế biến đúng nguyên tắc. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt tuyên truyền và vận động các bậc phụ huynh tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt để nắm được kiến thức, cách chăm sóc con, chế độ ăn hợp lý của trẻ để tránh trẻ suy dinh dưỡng. | BGH, GV, NV | Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. | BGH, GV, NV Y tế |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

 a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

 b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

 c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

 b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

 c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

 b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Công tác tuyên truyền, phối hợp phụ huynh được chú trọng nên trẻ ra lớp đảm bảo. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường trong tháng 9, thang 10/ 2024 đạt 96 % đối với trẻ mẫu giáo, đạt 92 % đối với trẻ nhà trẻ [H5-5.4-01].

 Năm học 2023-2024, trường có tổng số 158/158 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%[H5-5.4-02].

 Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

 Mức 2:

 Hàng ngày từng lớp theo dõi tỷ lệ chuyên cần và tổng hợp cuối tháng, đến thời điểm hiện tai, tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo đạt 96%, trẻ nhà trẻ đạt 92% [H5-5.4-01]

 Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học 2022-2023 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

 Trường MN Hướng Dương không có trẻ khuyết tật hòa nhập

 Mức 3:

  Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cuối năm học 2023-2024 năm đạt 100 %.

 Trường MN Hướng Dương không có trẻ khuyết tật hòa nhập

 **2. Điểm mạnh**

    Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã, 100% trẻ học tại trường được theo dõi và được thực hiện đánh giá đúng theo quy định. Tỷ lệ bé ngoan, chuyên cần ở các độ tuổi đạt tỷ lệ theo quy định. Cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ, giáo viên luôn có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân, nâng cao chất lượng dạy và học nên phụ huynh đánh giá cao.

**3. Điểm yếu**

 Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt mức theo quy định tuy nhiên vẫn còn tình trạng 1 số phụ huynh đưa con đi học muộn, làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động của lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tuyên truyền phụ huynh học sinh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi và thường xuyên hơn không cho trẻ nghỉ tự do, để đảm bảo duy trì tỷ lệ chuyên cần. Ngoài ra, giáo viên còn kết hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục để đạt được hiệu quả tốt nhất.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

 Nhà trường có tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng, có tham khảo, cải tiến, phát triển chương trình phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, đồng thời có chủ động và linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp giáo dục phù hợp cho trẻ phù hợp với chương trình và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp. Môi trường bên trong và bên ngoài lớp học được xây dựng và thiết kế nhằm phát huy cho trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm và khám phá. Hằng năm Nhà trường có thực hiện rà soát, đánh giá hàng tháng, học kì và tổng kết vào cuối năm học việc thực hiện chương trình giáo dục và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Nhà trường rà soát điều chỉnh kế hoạch kịp thời, qua đó nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Luôn coi trọng việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ, thường xuyên đánh giá kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, rèn luyện của học sinh theo từng chủ đề và học kỳ, từng năm học. Dựa vào kết quả học tập và chăm sóc sức khỏe của học sinh để đánh giá, xếp loại giáo viên. Các số liệu thống kê đầy đủ, đúng thực chất, chính xác kết quả học tập, kiểm tra sức khỏe của học sinh từng lớp theo quy định. Học sinh được đánh giá qua 5 lĩnh vực phát triển đạt theo yêu cầu.

 Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe phát triển thể chất và tinh thần của trẻ mọi lúc mọi nơi để việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ được đảm bảo và kịp thời.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ, đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Chế độ dinh dưỡng của trẻ được cân đối và đúng quy định. Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

 Tuy nhiên, còn một số giáo viên kinh nghiệm công tác còn ít nên còn chưa mạnh dạn tham gia thảo luận trao đổi về chuyên môn với đồng nghiệp, một số giáo viên chưa tích cực trong việc sáng tạo, đóng góp các ý kiến trong chuyên môn. Một số nơi tham quan của trẻ còn xa nên việc đi lại còn khó khăn. Bên cạnh đó, một số phụ huynh đi làm ăn xa, trẻ ở với ông bà nên chưa quan tâm đến việc chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà nên việc trao đổi với cha mẹ trẻ còn khó khăn.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %

Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí chiếm 75 % (Trong đó, 3/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 75 %)

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

 Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

 Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

 Việc kiểm định chất lượng là trách nhiệm, là động lực để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở mỗi nhà trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục có đạt chất lượng hay không. Kết quả kiểm định góp phần định hướng các hoạt động của xã hội, như: Định hướng lựa chọn đầu tư của cha mẹ trẻ đối với cơ sở giáo dục có chất lượng và hiệu quả hơn, phù hợp với khả năng của mình. Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá trường mầm non Hướng Dương nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu để có biện pháp hữu hiệu hơn nữa trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, từng bước đưa nhà trường phát triển đi lên. Trường đã đạt những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 0/25 tiêu chí chiếm 0 %

Đạt Mức 1: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %

Đạt Mức 2: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %

Đạt Mức 3: (17/25) (11/19) tiêu chí chiếm 68 %

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

 Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Đạt trường chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

*Đắk N’Drung, ngày 20 tháng 11 năm 2024.*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

 **Điểu Thị Miên**